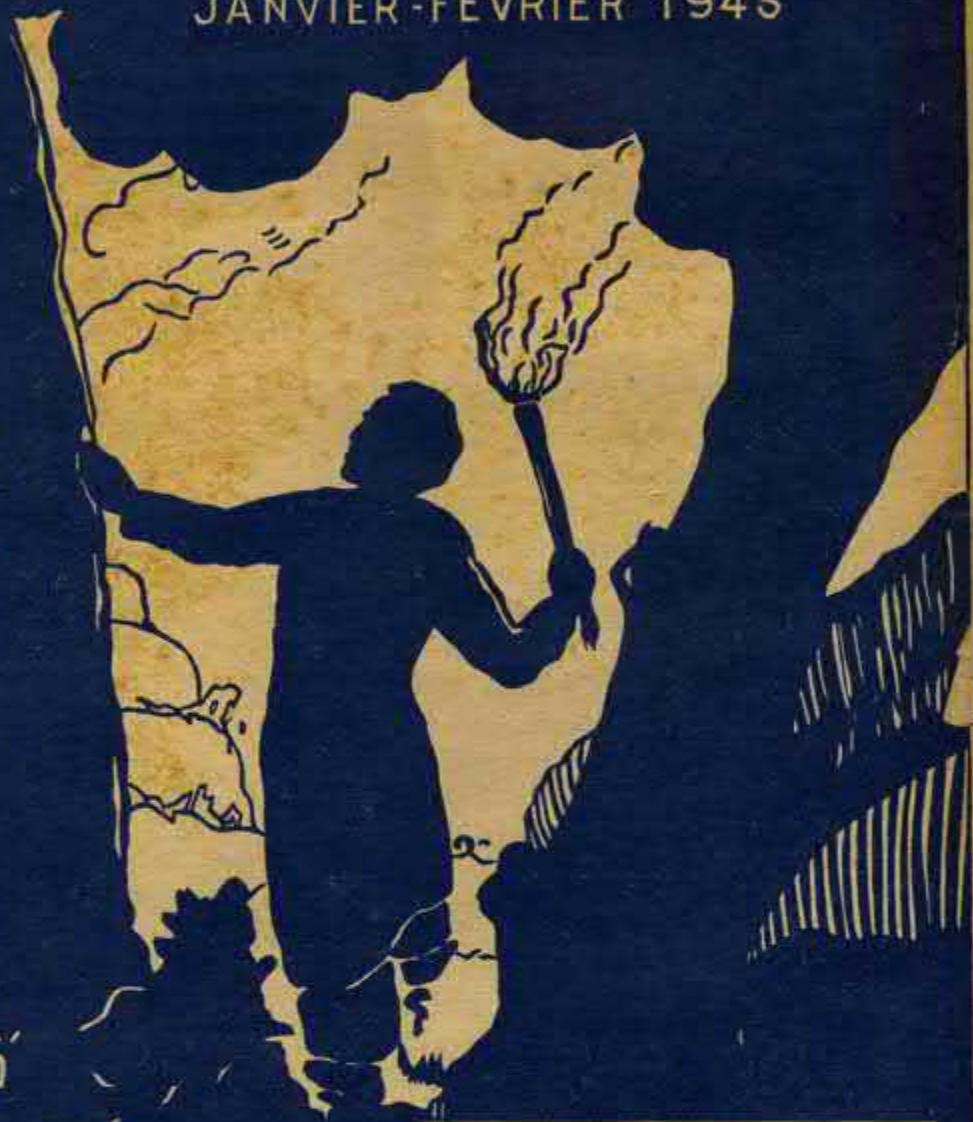


# Thánh Kinh Báo

JANVIER-FEVRIER 1943



SỐ

143-144

Hỡi ai rờ-rẫm chôn u-mê,  
Ánh Sáng trời cao đã chói lòa.  
Cứu-Chúa Giê-sus là Ánh Sáng.  
Kíp tin-thờ Chúa, đợi-chờ chi?

TÒA SOẠN :  
 Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ  
**THƠ VÀ TIỀN-BẠC**  
 xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý  
 Thánh-Kinh Báo, Hà-nội  
**LỆ MUA BÁO**  
 Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15  
 Mua báo xin trả tiền trước

---

## MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết . . . . .	1
Lời sống đồn vang :	
Đủ mọi sự cần-dùng trong Chúa Jêsus . . . . .	3
MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THAI	
Đức-tin là của báu . . . . .	6
MỤC-SƯ O. D. GOCLER	
Sự phán-xét sau-cùng . . . . .	8
MỤC-SƯ H. H. HAZLETT	
Được Đức Chúa Trời lựa-chọn . . . . .	12
MỤC-SƯ ARTHUR BLOCHER	
Được cứu trong phòng khiêu-vũ . . . . .	14
Gươm thấu hồn-linh :	
Linh-hồn anh em bình-an chăng? . . . . .	15
Giá rất cao của linh-hồn . . . . .	16
Nước thiêng đã khát :	
Hãy nghĩ đến linh-hồn mình! . . . . .	18
Chỉ quan thầy thuốc cho tôi! . . . . .	19
Khi tôi hồi-cải . . . . .	20
Chứng thực quyền Chúa :	
Đạo Tin-Lành có quyền-phép thế nào? . . . . .	21
Tin-tức Hội-Thánh . . . . .	22
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Janv.-Fév. 1948). BÀ R. M. JACKSON . . . . .	24

# Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 13

JANVIER-FÉVRIER 1943

SỐ 143-144

## CÓ ĐỨC CHÚA TRỜI CHĂNG?

**T**IỆC thay! Nhiều người lầm tưởng đạo Tin-Lành đòi ta có đức-tin không hiểu-biết, còn trái lại, Khoa-học chẳng bắt ai tin nếu chẳng rõ-ràng và hiểu-biết đầy-dủ. Ta tin nhiều sự quả-quyết của khoa-học chẳng phải vì đã tự mình kiểm-soát hoặc phân-tích, nhưng phần lớn vì có người làm chứng. «Vi bằng chúng ta nhận chứng của loài người, thì chứng của Đức Chúa Trời trọng hơn» (I Giăng 5: 9). Chúng ta có lời chứng của Đức Chúa Trời trong cõi thiên-nhiên và trong Kinh-Thánh, là Lời của Ngài. Quả thật, ta tin-nhận Lời Đức Chúa Trời dễ hơn tin-nhận lời loài người!

### Đáng có Đức Chúa Trời!

**Đ**ỨC Chúa Trời thực-hữu! Đó là một sự thực tự-nhiên rõ-ràng, dễ hiểu như mọi sự-vật khác. Dầu ta không thể dùng toán-pháp mà chứng-tỏ Đức Chúa Trời thực-hữu, nhưng phải dựa vào sự thực-hữu của Ngài để cất nghĩa tri-thức, tư-tưởng hoặc lý-trí của loài người. Phân-tích đến cùng-cực, sẽ thấy triết-học chơn-chánh, cõi thiên-nhiên và linh-hồn loài người minh-chứng rằng phải có Đức Chúa Trời. Không có đó sao có đây, không có dưới sao có trên, không có sau sao có trước, không có Đấng Tạo-Hóa sao có loài thọ-tạo? Vậy, đáng có Đức Chúa Trời, phải có Đức Chúa Trời, và thật có Đức Chúa Trời.

Bằng chẳng vậy, ta sẽ giải nghĩa thế-giới này thế nào? Hãy suy-nghĩ: Một hành-linh to-lớn không có gì chống-

đỡ trong khoảng không! Cái gì làm cho nó thăng-bằng trọn-ven? Ai nâng-đỡ nó? Ai cầm nó mà khiến nó xoay-vàn lúc này? Ta hãy giả-dịnh không có Đức Chúa Trời dựng nên nó, nó tự-nhiên mà có hoặc tự mình mà có. Chúng tôi biết lý-thuyết của những nhà triết-học thượng-cổ, nhưng thật giản-dị hơn nếu ta tin rằng có Một Nguyên-nhơn đầu-nhứt và cuối-cùng của sự-vật. Chính Đức Chúa Trời đã đáp lại những câu hỏi ấy trước khi loài người tìm thấy những chơn-lý ấy. — «Ta treo trái đất trong khoảng không-không» (Gióp 26: 7); «Ta đã dựng lên các trụ của đất» (Thi 75: 3). «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất» (Sáng-thể Ký 1: 1). Như vậy, phải nhận rằng Ngài là «Đấng Tự-hữu Hằng-hữu.»

### Phải có Đức Chúa Trời!

**L**OÀI người có tri-tuệ và linh-hồn gồm những tài-năng, sức-lực có thể dùng để hiểu-biết, kinh-mến và hầu việc Đức Chúa Trời. Nếu không có Đức Chúa Trời, những tài-năng ấy đã tiêu mất từ lâu rồi. Có người đã nói rằng trong những hầm *Mammoth* ở dưới lòng đất, có loài cá không có mắt; chúng sống trong sông *Styx* chảy qua những hầm tối-tăm kia, nên không cần-dùng đến mắt và bởi đó mất cả mắt. Nếu các sở-năng mà loài người vốn có để biết Đức Chúa Trời lại không cần-dùng đến, thì chẳng bao lâu cũng sẽ mất. Ta vẫn còn các sở-năng ấy, dù chứng-tỏ rằng Đức Chúa Trời hằng sống và là nguồn thỏa-mãn của các sở-năng ấy.

Vậy, chúng ta phải có Đức Chúa Trời làm chuẩn-dịch của sự cầu-nguyện và ngợi-khen. Cầu-nguyện là cần-yếu và tự-nhiên cho linh-hồn cũng như thân-thể không thờ thì chết. Những kẻ nói rằng mình không tin sự cầu-nguyện, thì khi gặp nguy-hiểm hoặc khó-khăn, họ tự-nhiên đã cất tiếng cầu-nguyện. Sự ngợi-khen cũng thế. Nức lòng cảm-kích, chúng ta nói: «Nhờ ơn Trời,» cũng như khi lâm nạn, chúng ta kêu lên: «Trời ơi, cứu tôi!» Mấy tháng trước, một chiếc tàu bị đắm, đoàn thủy-thủ, sau hơn một tháng nguy-hiểm, đau-dớn và đói-khò, chơi-vơi giữa biển cả trong những xuống trống-trái, đã giạt được vào bờ. Trong vòng họ có nhiều người vô-tin và bay chèo-nhạo sự tin-ngưỡng, nhưng việc thử nhưt họ yêu-cầu là được đi đến nhà-thờ để cảm-tạ Đức Chúa Trời đã giải-cứu mình. Vì tri-tuệ và linh-hồn được thỏa-mãn, họ đã tỏ ra mình nhận-biết một Đức Chúa Trời có phẩm-vị.

#### Thật có Đức Chúa Trời!

**V**ẬY, nhờ lời chứng của Đức Chúa Trời trong cõi thiên-nhiên và loài người, chúng ta không còn mảy-may hồ-ngại sự thực-hữu của Ngài nữa. Vì sao Khoa-học đời phải có đức-tin thì người ta hưởng-ứng, còn Tin-Lành của Đức Chúa Trời cũng đời như thế, thì họ lại bỏ qua? Đối với những cái gọi là chơn-lý khoa-học, người ta rất dễ tin; nhưng đối với Tin-Lành, họ lại đem lòng vô-tin. Há chẳng phải vì các chơn-lý khoa-học không có quan-hệ trực-tiếp với loài người? Chơn-lý ấy không bắt kẻ tin-nhận phải chịu trách-nhiệm và điều-kiện gì. Một kỷ-hà định-lý (*théorème de géométrie*) hoặc một hóa-học-thức (*formule chimique*) chẳng cầm-giữ một tư-dục nào trong bản-tánh chưa tái-sanh của loài người, cũng chẳng bắt phục một khuyh-hướng tội-ác nào. Nhưng trái lại, mỗi một giáo-lý chơn-chánh của Tin-Lành Đức Chúa Trời

đều có một phận-sự bắt-buộc cấp theo; ta không thể tin-nhận giáo-lý mà lại chối-bỏ phận-sự.

Thật có Đức Chúa Trời chăng? Bằng vậy, ta phải thờ-lạy, kính-mến và vâng lời Ngài.

Có thật chăng, «mọi người đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời?» (Rô-ma 3:23). Bằng vậy, toàn-thân người ta phải đau-dớn mà cảm thấy gánh nặng tội-lỗi mình.

Có thật chăng, «nếu một người chẳng-sanh lại... thì không được vào nước Đức Chúa Trời?» (Giăng 3:3,5). Bằng vậy, loài người phải hạ mình tội-bặc, ăn-năn đau-dớn mà kêu lên rằng: «Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!» (Lu 18:13).

Có thật chăng, «chẳng có danh nào khác—ngoài danh Jê-sus—ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu?» (Sứ 4:12). Bằng vậy, mỗi linh-hồn bị lột mất sự công-bình riêng và cả hi-vọng mua được Thiên-dáng bằng tánh-hạnh tốt và việc nhơn-dức; trái lại, phải thôi gắng sức riêng và tin-cậy công-lao Đức Chúa Jê-sus đã làm trọn trên Thập-tự-giá.

Hỡi độc-giả yêu-qui, nếu anh em nhận thấy những sở-năng tối-cao của bản-tánh mình trong đời này và muốn hưởng hạnh-phước trong đời sau, chắc sẽ vui-vẻ nhìn-biết rằng **đáng có Đức Chúa Trời, phải có Đức Chúa Trời và thật có Đức Chúa Trời.** Do đó, anh em cũng sẽ tin-nhận những chơn-lý của Tin-lành bày-tỏ trên đây, đầu-phục Đức Chúa Trời, tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, mà Ngài đã sai đến thế-gian chịu chết thay chúng ta trên cây thập-tự, và dâng toàn-thân cùng mọi của-cải để Ngài dùng. Làm vậy, linh-hồn anh em sẽ được cứu-rỗi, và sẽ ứng-nghiệm lời Đức Chúa Jê-sus cầu-nguyện thay cho anh em rằng: «Sự sống đời đời là nhìn-biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus-Christ, là Đấng Cha đã sai đến» (Giăng 17:3).—*T. K. B.*



## ĐỦ MỌI SỰ CẦN-DÙNG TRONG CHÚA JÊSUS

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI, HỘI-TRƯỞNG HỘI TIN-LÀNH VIỆT-NAM

CÁ nhân-loại đang đứng trên bờ vực sâu, tối-lắm, mong-đợi ngày mai, phải, ngày mai sẽ ra thế nào?... Chờ-đợi cách run-sợ, chẳng khác nào dân-sự trong trũng Đu-ma đang đem ran-sợ gọi tiên-tri Ê-sai mà hỏi rằng: «Hỡi người canh, đem thế nào? Hỡi người canh, đem thế nào?» (Ê-sai 21: 11). Hoảng-sợ trong kỳ tối-lắm, nên gọi tiên-tri của Đức Chúa Trời, hỏi cho biết sẽ ra thế nào? Trong tình-thế hiện nay, nhân-loại cũng muốn hỏi cho biết trời sẽ ra thế nào? sẽ ra thế nào?

«Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-dủ mọi sự cần-dùng của anh em y theo sự giàu-cô của Ngài ở nơi vinh - hiển trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Phil. 4: 19). Ấy là lời của nhà hiền-triết Phao-lô tuyên-bố cho dân-sự của Đức Chúa Trời ngót hai nghìn năm trước, khi ông ở trong khám tù tại thành La-mã. Hôm nay tôi cũng nhớ lời đó mà nói với các bạn đọc yêu-quí rằng: «Trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đức Chúa Trời tôi sẽ làm đầy-dủ mọi sự cần-dùng của anh em.»

### 1. — «Đức Chúa Trời tôi»

Đức Chúa Trời là một danh-từ xưng-hô Đấng dựng nên trời, đất, núi, sông, cây cỏ, người và vật. Nhà hiền-triết Phao-lô làm người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, ông thành-thật và dạn-dĩ mà công-nhận và tuyên-bố rằng: «Đức Chúa Trời tôi.» Nghĩa là Đức Chúa Trời đã dựng nên tôi, tôi thuộc về Ngài và tôi thờ-phượng Ngài, chớ không thờ muôn vật, thờ người và thờ lương-tri của tôi đâu.



ÔNG LÊ-VĂN-THÁI VÀ QUI-QUYẾN

Ta là người, cũng là vật thọ-tạo há lại không công-nhận Đấng Tạo-Hóa là Đức Chúa Trời toàn-năng mà thờ-phượng Ngài sao?

Nhà hiền-triết Phao-lô, không phải tìm sự an-ủi, theo lễ-nghi, theo lý-trí, hoặc theo sự ưa-thích của mình mà thờ Đức Chúa Trời đâu. Ông nhận-biết ông bởi Đức Chúa Trời mà có, bởi Đức Chúa Trời mà sống, như ông đã nói với người thành A-thên: «Tại trong Ngài chúng ta được sống, động và có» (Sứ 17: 28). Dầu ông là nhà hiền-triết trứ-danh, song thấy mình

sống cuộc đời thiếu năng-lực hoạt-dộng trong phạm-vi đạo-đức, thiếu quyền-năng để nâng-dỡ và phát-triển linh-tánh của loài người, thiếu lòng yêu-thương nhân-loại, thiếu sự bình-an, thiếu sự vui-vẻ của linh-hồn, và thiếu chỗ ở đời đời khi đã liu đời tạm này.

Nên ông có dùng tri-khôn học và tra-xét kinh-diễn, dùng sức riêng luyện-tập, ép mình đạt tới sự trọn-lành để hưởng sự thỏa-nguyện của linh-hồn. Khi ông đã theo sức riêng, nhờ lý-trí cố sức tra-xét và học-tập để đạt tới sự ước-nguyện của ông, thì ông lại thất-vọng. Nên ông than rằng: «Tôi có ý muốn làm đều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm đều lành mình muốn, nhưng làm đều dữ mình không muốn. Vì bằng tôi làm đều mình không muốn, ấy chẳng phải tôi làm đều đó nữa, nhưng là tội-lỗi ở trong tôi» (Rô-ma 7: 18-20). Rồi ông lại kêu lớn lên rằng: «Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này?» (Rô 7: 24).

Ấy đó là sự kết-quả thất-bại của cuộc đời theo lý-trí, nhờ sức riêng ép mình luyện-tập trên đường đạo-đức của nhà hiền-triết Phao-lô.

Chưa hết,... còn sự chết, ừ, sự chết đuổi theo người nhanh như tên bắn, người tự mình không có phương và cũng không kịp tìm đường ẩn-tránh. Phao-lô cũng biết rõ điều đó, nên kêu lên rằng: «Khốn-nạn cho tôi!» Rồi ông cứ hăm-hở đi trên đường đến thành Đa-mách, để bắt những người rao-giảng danh Jê-sus. Vì ông tự nghĩ, học-vấn và khảo-cứu kinh-diễn như ông, ép mình chịu cay-khò, chuyên-tâm tụng-niệm và giữ trọn luật-pháp như ông, còn chưa ra gì, tâm-thần vẫn đau-khò, sức-lực vẫn suy-dồi, và quyền của tội vẫn còn đè nặng trên mình, lẽ nào chỉ tin Đức Chúa Jê-sus mà lại được giải-thoát.

Lúc ấy Chúa Jê-sus hiện ra với ông. Ánh sáng phi-thường làm cho ông ngã

xuống đất, mắt quáng-lòa, tai nghe tiếng gọi: «Hỡi Sau-lô, Sau-lô, sao ngươi bắt-bớ Ta?» Trí-khôn muốn chống lại với lời ấy, nên hỏi: «Chúa là ai?» Chúa đáp: «Ta là Jê-sus mà ngươi đang bắt-bớ.» Thật chí-hướng, cách hành-dộng và công-việc của Sau-lô là chống-ngịch và bắt-bớ Chúa Jê-sus mà ông không ngờ.

Hỡi các bạn đọc yêu-qui, hãy xét lại đời sống và công-việc của ta có chống-ngịch và bắt-bớ Đấng Cứu-Thế, là Chúa Jê-sus, không? Chúa đã hỏi Phao-lô, nhà hiền-triết thuở xưa, cũng hỏi các bạn nữa đây. Phao-lô đầu-phục Ngài, bấy giờ được đỡ dậy, đưa đi con đường của Chúa. Dầu mắt lúc ấy quáng-lòa mà lòng đã nhẹ, bởi tội được tha, linh-hồn được thông-công với Đức Chúa Trời.

Cuộc đời của Phao-lô sau khi gặp và tin Đức Chúa Jê-sus, đã trở nên mới; không còn nghe tiếng rên-xiết, sâu-khò, đau-đớn và thất-vọng nữa. Trái lại, nghe ca-hát vui-mừng, hoan-hô cuộc đời đặc-thắng và đầy-dủ trong Đức Chúa Jê-sus, với lời ân-cần khuyên-giục đồng-loại đang chịu đau-khò trong vòng tội-lỗi mau mau đến với Cứu-Chúa.

Hỡi các bạn đọc yêu-qui, hãy nghe lời tuyên-bố của nhà hiền-triết Phao-lô sau khi đã tin Chúa Jê-sus: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13). «Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này? Cầm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta» (Rô-ma 7: 24-25). Phao-lô tin Đức Chúa Jê-sus, và thờ-phượng Đức Chúa Trời «không phải bởi lễ-nghi theo lý-trí để tìm sự an-ủi, hoặc tùy theo sự ưa-thích của mình.» Song bởi sự tin-thờ đó, ông được cất khỏi gánh nặng tội-lỗi, linh-hồn được thông-công với Đức Chúa Trời, được sống tự-do và hoạt-dộng theo ý-muốn của Đức Chúa Trời và phát-triển bền-tánh cao-qui của loài người. Bởi vậy nên ông

tuyên-bố : «Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em, y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiền trong Chúa Jê-sus-Christ.»

## II.—«Anh em được đủ sự cần-dùng trong Chúa Jê-sus»

Trong khi cả thế-giới đang mong-đợi sự giải-cứu cách thỏa-mãn, đem sự đầy-đủ cho nhân-loại chẳng những phần vật-chất mà cả tinh-thần nữa, là phần rất cần cho nhân-loại hiện nay, thì tôi nói gì? Thưa các bạn yêu-qui, «trong Đức Chúa Jê-sus, anh em được đầy-đủ mọi sự cần-dùng.»

Câu chuyện người mù, tên là Ba-ti-mê, ăn mày ở thành Giê-ri-cô, gặp Chúa Jê-sus, tin Ngài và được sáng mắt, là bằng-cớ trong Đức Chúa Jê-sus loài người được đầy-đủ mọi sự. Ba-ti-mê mù, phần vật-chất thiếu nên đi ăn-mày, mà tinh-thần cũng không đủ. Khi Ba-ti-mê gặp Chúa Jê-sus, tin Ngài, được sáng mắt, bèn bỏ việc ăn-mày. Ba-ti-mê được thấy sự tốt-đẹp của vũ-trụ, biết đường đi, có thể tránh sự nguy-hiêm. Tự mình làm nuôi mình, không còn ỷ-lại vào người khác, ấy chỉ bởi tin Đức Chúa Jê-sus. Ngài làm cho Ba-ti-mê sáng mắt, dời địa-vị cũ của người, cho người trở nên tự-chủ. Thật như Kinh-Thánh đã chép : «Đức Chúa Jê-sus là mọi sự trong mọi sự» (Cô-lô-se 3 : 11).

Khi nhân-loại đã sanh nhiều trên mặt đất, chen-chức sống trong các thành-phố, thì bịnh-tật hoành-hành và phá-hủy nhân-loại rất dễ-dàng và mau-chóng. Các chánh-phủ lập ra nhà thương để chữa bịnh, lấy gì làm dấu-hiệu? Họ quyết-định lấy hình

Thập-tự-giá đặt trước cửa các nhà thương. Vì lẽ gì?—Đức Chúa Jê-sus đã chết trên Thập-tự-giá đền tội cho nhơn-loại, ban cho người tin năng-lực thắng hơn quyền tội-lỗi, làm lành vết đau-thương cho người bởi lần roi của Ngài. Ngài đem sự vui-thỏa cho linh-hồn bởi sự sống-lại của Ngài. Nên nhà hiền-triết Phao-lô tuyên-bố rằng : «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời (Êph. 1 : 3).

Hỡi các bạn đọc yêu-qui, các bạn tưởng mình thế nào? Có như Phao-lô, là nhà hiền-triết xưa, biết mình là người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, phải thờ-phượng Ngài không? Có thấy bị quyền của tội đè-nén lòng mình, đưa mình vào đường hư-hoại, không thể làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời và đạt đến mục-dịch cao-qui của người, không thể làm trọn phận-sự mình trong gia-đình, ngoài xã-hội và đối với nhân-loại, rồi sẽ qua đời trong tội, linh-hồn đến chỗ hình-phạt đời đời không?

Phao-lô trước kia cũng ở địa-vị ấy, nhưng sau khi tin Chúa, ông kêu lên : «Cám-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Jê-sus-Christ là Chúa chúng ta.» Vì ai được tha tội thì đời sống được đổi mới, linh-hồn được thông-công và thờ-phượng Đức Chúa Trời. Đời sống mới ấy đầy-đủ bòn-phận trong gia-đình, ngoài xã-hội và giữa nhân-loại. «Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiền trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.»



Con thuyền THỜI-GIAN sẽ đưa bạn đến bến CÔI ĐỜI ĐỜI. Linh-hồn bạn đã sẵn-sàng đến cõi đó chưa?

## ĐỨC-TIN LÀ CỦA BẦU

O. D. GOCKLER, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ, MỤC-SU HỘI TIN-LÀNH PHÁP, HÀ-NỘI

*«Nước Thiên-đàng giống như của bầu chôn trong một đám ruộng kia.*

*Một người kia tìm được thì giấu đi, vui-mừng mà trở về,*

*bán hết gia-tài mình, mua đám ruộng đó»*

(Ma-thi-ơ 13 : 44)

**C**ÁCH đây ít lâu, tại tỉnh Mỹ-tho, xứ Nam-kỳ, có một điền-chủ tát mương lấy cá. Lúc mương cạn người ta thấy một nồi đồng lớn vùi trong bùn. Họ rất ngạc-nhiên, mở ra, vui thay, thấy một trăm chín mươi hai lạng vàng, đáng giá độ năm vạn bạc!

**Tim được của bầu**

«Nước Thiên-đàng giống như của bầu chôn...» đã tìm được.

Chứng nào linh-hồn chúng ta chưa được yên-nghỉ trong Đức Chúa Trời, thì cứ lo-lắng, đau-khổ, cố-gắng, suy-nghĩ, tìm-tòi luôn. Nó tìm-tòi những tư-tưởng của các nhà hiền-triết, những lý-thuyết của khoa-học, những hứa-hẹn của khoa-học huyền-bí... nhưng khó-nhọc biết bao! Nó tìm-tòi những lẽ thật của Kinh-Thánh, và thấy của bầu ở đó, một của bầu vô-giá; nó bèn cố-gắng nữa.

Đề được của bầu ấy, linh-hồn phải gắng công ra sức! Nhưng lẽ thật của Kinh-Thánh khiến linh-hồn khó chịu: Nó làm thương-tồn lòng tự-ái của ta; nó phá-hủy sự công-bình riêng của ta; nó bắt ta suy-nghĩ, xét mình cách nghiêm-trọng, ăn-năn, hối-cải! Phao-lô đã phải than rằng: «Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi

thân-thể hay chết này?» (Rô 7 : 24).

Cho đến chứng nào của bầu thành-linh hiện ra. «Hỡi con, hãy vững lòng, tội-lỗi con đã được tha!» (Ma 9 : 2).

Lạ-lùng thay, tốt-đẹp thay, ta nhận

thấy đức-tin là một của bầu vô-giá! Được cảm-động bởi ân-diễn và bị bắt-phục bởi sự cao-trọng của công-cuộc đền-tội đầy-dủ của Chúa Jê-sus trên Thập-tự-giá, chúng ta xưng ra, như Tô-ma, những lời rất cung-kính và yêu-thương: «Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!»

Ta chẳng ngờ có sự đền-tội chắc-chắn và đầy-dủ! Đức-tin mạnh-mẽ, đư-dật thay!

Tim được của bầu rồi, người kia

mua đám ruộng để lấy của bầu ấy. Người phải tỏ cho chủ ruộng biết là có của bầu... Cũng như kẻ mua ngọc châu qui giá, người này cũng phải hi-sinh. Người có thể mang của bầu về ngay; và trước khi tạm-thời «lại giấu» của bầu, người có thể do nơi của bầu ấy mà có món tiền mua đám ruộng kia. Nhưng người bán hết thầy gia-tài mình, và hi-sinh mọi của-cải mình.

Đề đức-tin trong ta được trọn- vẹn, chúng ta cũng phải bán, phải lià-bỏ của-cải (đương như mình không có),



MỤC-SU O. D. GOCKLER, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

đề rồi lại dùng và cai-quản của-cải ấy cách khôn-ngoa hơn, và chiến-thắng những ham-muốn, những tánh xấu của hồn-tánh ta.

### Đừng chôn vùi của báu

Nhưng kẻ nào giấu của báu đi, thì của báu sẽ mất. Vậy, chớ giấu của báu đi vì chúng ta có thể lại mất nó!

Nhưng nhiều khi có thể xảy ra chúng ta bị cám-đổ lại đem chôn của báu ấy bởi tánh nhát-sợ.

Chúng ta không thích kẻ khác thấy mình đọc Kinh-Thánh hằng ngày, hoặc thấy mình thương qui gối trong phòng mà cầu-nguyện. Chúng ta do-đự không dám nói về đức-tin mình và những kinh-nghiệm bất-ngờ do đức-tin mà có: chúng ta cho đức-tin ấy là quá thiêng-liêng; hoặc chúng ta sợ những kẻ khác thử gieo vào lòng ta sự nghi-ngờ bởi những câu hỏi quý-quyết chẳng... Ôi! đức-tin chúng ta rõ-ràng sáng-sủa, chính-phục và đặc-thắng, lần lần phải đắm-chìm. Và, Sứ-đồ Phao-lô đã nói: «Đức-tin là sự biết-chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy» (Hê 11: 1).

Cũng có thể xảy ra chúng ta chôn của báu ấy bởi sự khó chịu. Tại sao chúng ta thấy khó chịu? Vì chúng ta không dám quả-quyết về đức-tin mình

trước mặt người khác không nghĩ như ta chẳng? Vì chúng ta sợ bị chê-cười, mắng-nhiếc về đức-tin mình chẳng? «Hãy đoạt của-cải ta đi, hãy cùm-xiềng ta chặt-chẽ hơn! Nhưng có can-hệ gì? Ân-diên Chúa mạnh-mẽ hơn hết, và nước Chúa là của con-cái Ngài!»

Đức Chúa Jêsus - Christ đã phán rằng: «Ai xưng Ta ra trước mặt thiên-hạ, thì Ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha Ta ở trên trời; còn ai chối Ta trước mặt thiên-hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời» (Ma 10: 32-33). Và Sứ-đồ Phao-lô đã viết cho tín-đồ ở thành La-mã rằng: «Tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, ... vì trong Tin-Lành này có bày-tỏ sự công-bình của Đức Chúa Trời, bởi đức-tin mà được, lại dẫn đến đức-tin nữa, như có chép rằng: Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin» (Rô 1: 16-17).

Chúng ta muốn quả-quyết về đức-tin mình một cách tự-dắc và hăng-hải. Như vậy, chúng ta sẽ làm trọn phận-sự một tín-đồ sốt-sắng; chúng ta buộc phải kính-trọng kẻ khác và sẽ được họ yêu-quí mình.

Hỡi anh em, đức-tin chúng ta là một của báu đã tìm thấy, được giữ-gìn, và đem chia-xẻ cho kẻ khác, hay là một của báu bị chôn-vùi, bỏ-mất?—*Bulletin Paroissial, Hanoi (Nguyễn-Hữu dịch)*.



# SỰ PHÁN-XÉT SAU-CÙNG

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

«Đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán-xét»

(Hê-bơ-rơ 9 : 27)

**M**ỘT người truyền-đạo, trong lúc tiếp chuyện cùng ông nho-học, nếu nói đến sự vinh-sanh của linh-hồn và sự phán-xét của Đức Chúa Trời, thì ông đáp rằng: «Tứ-giả biệt-luận.» Cái thuyết ấy nửa phải nửa quấy, vì trong lúc người ta từ-trần, quả thật họ đã biệt-luận đối với anh em, bà-con và việc đời này, song đối với đời sau thì không thể gọi là biệt-luận được. Ai theo lý-thuyết đó thì cho rằng người ta qua đời chẳng khác gì ngọn đèn tắt hoặc con thú chết; nhưng Kinh-Thánh dạy chúng ta một điều rất rõ-ràng, là lúc loài người tắt hơi, thì linh-hồn họ tạm lìa thân-thể đặng đi đến một chỗ khác, hoặc vào Âm-phủ để đợi sự sống lại và sự phán-xét của Chúa, hoặc vào ngay Thiên-dàng để chờ sự sống lại và vinh-hiền đời đời. Đó chính như câu gốc chúng tôi làm chứng: «Chết một lần rồi chịu phán-xét.»

## VÌ CỠ NÀO LOÀI NGƯỜI PHẢI CHỊU PHÁN-XÉT ?

Nếu quý độc-giả thường nghe giảng về đạo Tin-Lành, thì chắc cũng đã hiểu rằng loài người là bởi Đức Chúa Trời dựng nên. Vậy, quý vị nghe nói về sự phán-xét này, tất-nhiên lấy làm lạ, buộc phải hỏi rằng: «Tại sao phải có sự phán-xét như vậy?» Trước hết,

chúng tôi xin trả lời rằng: Ấy vì người ta đã phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời, theo như Kinh-Thánh dạy: «Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời. Không có người công-bình nào hết,

đâu một người cũng không. Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội» (Rô-ma 3: 10, 23; 5: 12).

Nguyên-nhơn tội-lỗi tức là sự bội-nghịch của hai ông bà thủy-tổ chúng ta khi Đức Chúa Trời mới dựng nên họ. Bởi họ bội-nghịch, nên tội-lỗi đã trải qua trên hết thảy mọi người, và bởi tội-lỗi mà có sự chết. Tội ấy phải lưu-truyền hậu-thế, nên gọi là nguyên-tội. Nhưng,

nếu ta đồ kỹ-tội mình phạm cho tội-phụ thì quyết không được dẫu. Loài người, bất cứ ở địa-vị nào, phạm-tước nào, đều phạm tội hết thảy. Đức Chúa Trời là Đấng thánh-khiết, gồm tội-ác; vậy lẽ nào tội-nhơn sẽ thoát khỏi cơn đoán-phạt của Ngài được?

Đã là tội-nhơn, thì chắc phải làm tội-mọi cho tội-lỗi; ấy là lẽ đương-nhiên. Vì vậy, chắc ta có những sự ham-muốn trái với luật-pháp Đức Chúa Trời. Ma-quí, là kẻ hay bội-



Sự đoán-phạt tội-lỗi đã đổ trên Đức Chúa Jê-sus. Hãy tin Ngài, sẽ khỏi bị đoán-phạt

ngịch cùng Chúa, cũng sẽ cầm-quyền trên ta, và hằng xui ta trái mạng Ngài. Thành-thử ta đã trở nên kẻ thù-ngịch của Ngài rồi. Ngài đã dựng ta làm một công-dân riêng cho Ngài, song ta không chịu giữ luật-pháp của Ngài, lại đi hầu việc ma-quỉ; vậy, quả hẳn Ngài phải đoán-xét chúng ta chớ sao?

Thí-dụ như một bọn phiến-loạn kia, ngày trước chúng cũng là lương-dân trong nước, song vì sự phân-bội của chúng mà đã trở nên kẻ nghịch-thù của chánh-phủ. Nếu chúng bị nã-tróc và có đủ chứng-cớ về việc ác mình làm, thì quyết không thể thoát khỏi lưới pháp-luật. Sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời cũng vậy.

Tuy-nhiên chúng ta là kẻ thù-ngịch của Đức Chúa Trời, song cũng có thể được hòa-thuận cùng Ngài bởi sự chết của Con Ngài, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô 5: 1, 10).

Có một điều rất quan-trọng, và vì có đó mà loài người chắc phải bị đoán-phạt, ấy là Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết thay cho tội-lỗi của mọi người. Ở sách Tin-lành Giăng 3: 18, 19, 36 có chép rằng: «Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán-xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán-xét đó là như vậy: Sự sáng đã đến thế-gian, mà người ta ưa sự tối-tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu-xa. Ai tin Con thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.»

Hỡi quí độc-giả! giống man-di ở nơi sơn-cước, trong ngày sau-rớt có lẽ sẽ chữa mình mà rằng: «Chẳng hề có ai đem Tin-Lành của Đấng Christ mà rao-truyền cho chúng tôi, thì chúng tôi tin thế nào được?» Họ đâu không nghe, cũng bị đoán-xét về tội-ác của họ; nhưng, có lẽ nào sự đoán-phạt

của họ sẽ nặng bằng sự đoán-phạt của những kẻ đã nghe rồi? Chính Đức Chúa Jê-sus phán: «Ai đã giao cho nhiều sẽ bị đòi lại nhiều.» Về người Giu-đa đời xưa không công-nhận đạo-lý Ngài, Ngài cũng đã phán rằng: «Vì thử Ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô-tội (nghĩa là vô-tội về sự không tin Ngài); nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét Ta cùng Cha Ta» (Giăng 15: 24). Người nào không chịu tin-cậy Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-thế, thì liệu có thoát khỏi sự phán-xét của Ngài chăng?

### ĐẮNG PHÁN-XÉT LOÀI NGƯỜI

Bây giờ tôi xin trưng-dẫn mấy câu Kinh-Thánh để trả lời cho câu hỏi này: «Đấng phán-xét loài người là ai?» Về điều đó, chính Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: «Cha (nghĩa là Đức Chúa Trời) cũng chẳng xét-đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán-xét cho Con. Cha đã ban quyền thi-hành sự phán-xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ, vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ-mả sẽ nghe tiếng Ngài và ra khỏi; ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét-đoán» (Giăng 5: 22, 27, 28).

Có lẽ quí độc-giả đọc qua mấy câu này, thì sẽ lấy làm lạ và nói: «Chúng tôi thường nghe đạo Tin-Lành có dạy rằng Đức Chúa Jê-sus đã thay vì tội-lỗi loài người mà chịu chết; nếu Đấng ấy yêu-thương chúng ta cả-thê, thì sao Ngài còn đoán-xét chúng ta nữa?» Nhưng tôi xin trả lời rằng: «Sự Đức Chúa Jê-sus làm Quan Án đoán-xét cũng là phải và theo lẽ đương-nhiên vậy. Khi chúng ta còn là kẻ có tội, thì Chúa đã theo kỳ-hạn, vì chúng ta mà chịu chết. Ngài đã làm việc lớn-lao ấy dựng lập ra phương-pháp cứu-rỗi trọn- vẹn, song nếu chúng ta chối-bỏ phương-pháp ấy, không công-nhận Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-Chuộc

minh, thì tất-nhiên Ngài phải lên án chúng ta.

Tôi xin lấy việc đời mà so-sánh với việc này để làm thí-dụ: Trong nước có quan phủ kia thanh-liêm công-chính, hay thương-xót và làm ơn cho dân-sự, thật xứng với chữ «làm cha mẹ dân.» Nhơn có trát tểnh sức, cho dân hay về nghị-dịnh nào hoặc luật-pháp mới của vua, nên quan buộc phải lên án kẻ phạm phép ấy, mới xứng-dáng gọi là quan cai-trị. Đức Chúa Jê-sus cũng vậy, song Ngài có một điều khác với các quan và các bậc cầm quyền cai-trị ở thế-gian, là chính Ngài đã chết để đền tội cho nhơn-loại, tức là những người phạm phép Ngài chỉ-dịnh, miễn là họ có lòng tin-cậy Ngài. Bằng chẳng, Ngài phải đòi tư-cách Đấng yêu-thương lấy tư-cách Quan Án mà đối-cùng những kẻ không tin Ngài vậy.

Vả, ở chỗ khác Đức Chúa Jê-sus cũng phán rằng: «Người nào bỏ Ta ra và không nhận-lãnh lời Ta, đã có kẻ xét-đoán rồi; đạo Ta đã rao-giảng, chính đạo đó sẽ xét-đoán họ nơi ngày sau-cùng» (Giăng 12: 48). Ngày xưa, có một nhà truyền-đạo trú-danh nằm mộng thấy dường như ngày đoán-phạt của Chúa đã đến rồi. Ông thấy nào kẻ lớn nhỏ, nào người giàu nghèo, thấy đều ứng-hầu trước tòa-án của Chúa. Tại đó có mở ra một quyền Kinh-Thánh rất lớn. Mọi người đều đến tận nơi ấy và ngừng lại một chập, đoạn lấy móng tay xé ngực đến nỗi trái tim lộ ra ngoài. Họ cứ đứng ở đó để so-sánh lòng-dạ và trái tim của họ (nghĩa là công-việc họ đã làm, luôn với ý-tưởng của họ nữa) với lời Chúa đã chép ở trong Kinh-Thánh. Dầu Chúa đương ngự trên ngôi Ngài, song Ngài không phán một lời nào hết. Họ cứ tự đoán-xét mình mà vào nước Thiên-đàng hoặc đến địa-ngục, tùy theo cách hành-vi cử-chỉ của họ có hiệp với lời Kinh-Thánh hay không. Bởi có đó, lời Chúa đã phán trong

Kinh-Thánh, sẽ đoán-xét người ta trong ngày sau-rốt là như vậy.

### NGÀY PHÁN-XÉT

Khi nào Chúa sẽ phán-xét loài người? Theo như chúng tôi đã nói trên đây, nếu người nào chưa tin Chúa mà phải chết, thì linh-hồn họ bị giam ở nơi Âm-phủ để chờ-đợi sự đoán-xét của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời đã dự-dịnh ngày đó rồi, như ở sách Sứ-đồ 17: 31 có chép rằng: «Vả Ngài đã chỉ-dịnh một ngày khi Ngài sẽ lấy sự công-bình đoán-xét thế-gian bởi Người Ngài đã lập, và Đức Chúa Trời đã khiến Người từ kẻ chết sống lại, để làm chứng chắc về điều đó cho thiên-hạ.» Kinh-Thánh cũng dạy chúng ta rằng Đức Chúa Jê-sus gần tái-làm, và các điềm lạ chỉ về sự Ngài gần trở lại đều đương được ứng-nghiệm hết cả. Đức Chúa Jê-sus sẽ đến một cách thình-lình dạng tiếp-rước Hội-Thánh Ngài lên nơi khoảng-không. Trong khi Ngài đương ở cơn thanh-nộ xuống trên thế-gian này (tức là kỳ Đại-Nạn), thì ở nơi ấy Hội-Thánh sẽ dự-tiệc cưới Chiên Con và Chúa sẽ ban phần thưởng cho mỗi tín-đồ, theo công-việc họ làm. Đã mãn kỳ Đại-Nạn (ít nữa là bảy năm), Chúa Jê-sus sẽ lấy đại-quyền đại-vinh ngự trên đám mây và đem các thánh-đồ theo Ngài xuống thế-gian này, để lập nước Thiên-Niên Bình-Trị. Lúc ấy, ma-qui sẽ bị xiềng và quăng xuống vực sâu, còn kẻ nghịch Đấng Christ (*Anti-christ*) cùng tiên-tri giả thì bị quăng sống vào địa-ngục. Sau một ngàn năm bình-an, ma-qui được thả ra ít lâu, liền đi dỗ-dành nhiều người phản-nghịch Chúa; Ngài sẽ cho lửa từ trên trời rơi xuống thiêu-hủy họ (Khải 20: 7-10). Ma-qui cũng sẽ bị quăng vào địa-ngục, và kể đó, Chúa lập tòa Phán-Xét của Ngài. Tôi xin trung-dẫn mấy câu Kinh-Thánh có chép rõ về việc này: «Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đương ngồi ở trên;

trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử-đoán tùy công-việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biên đem trả những người chết mình chứa; Sự Chết và Âm-phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử-đoán tùy công-việc mình làm. Đoạn sự Chết và Âm-phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa» (Khải-huyền 20 : 11-15).

Khúc sách trên đây có tỏ rõ rằng số-phận tương-lai của kẻ nào không tin-cậy Đức Chúa Jê-sus đều được cứu-rỗi là đáng thương đáng sợ biết bao! Chúng tôi ước-ao mỗi một người trong quí độc-giả hãy đến ăn-năn và tin Đức Chúa Jê-sus cho được tha tội, kéo mất phước nhiều chẳng.

### ĐỨC CHÚA JÊ-SUS CHỊU MỌI SỰ PHÁN-XÉT THỂ CHO TÍN-ĐỒ

Trên đây đã phô-bày ra sự kinh-khủng của giờ phán-xét sau-cùng, song le, đối với việc ấy cũng còn có mặt khác, và đều này là sự vui-mừng

rất lớn cho kẻ yêu-mến Chúa. Sách Giảng 5 : 24 có dạy rõ rằng tín-đồ sẽ không bị đoán-xét về tội-lỗi, vì ở đó có chép: «Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống.» Đức Chúa Trời bình-vực tín-đồ như vậy, có phải là công-bình không? Sao Ngài làm vậy? Ấy là vì có tội-lỗi họ đã bị đoán-xét trong Đức Chúa Jê-sus rồi. Ông Phao-lô có dạy ở Rô-ma 8 : 3 rằng: «Ngài đã vì có tội-lỗi sai chính Con mình lấy xác-thịt giống như xác-thịt tội-lỗi chúng ta, và đã đoán-phạt tội-lỗi trong xác-thịt.» Tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đấng yêu-thương, chính Con Ngài đã gánh hết tội-lỗi chúng ta trong lúc Ngài bị đóng đinh trên cây Thập-tự, miễn là ta có lòng tin-cậy công-lao của Ngài. Ai tin Ngài, thì được sự sống đời đời.

Hỡi quí độc-giả! Đức Chúa Trời là Đấng nhơn-từ, không hề lấy sự kẻ dữ phải chết hay bị đoán-xét làm vui, trái lại, Ngài ước-ao mọi người sẽ xây-bổ đường-lối mình mà được sống. Ngài «chẳng muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn.» Hỡi quí vị, quí vị còn chậm-trễ đến khi nào?

## CON GIUN TRONG VÒNG LỬA

MỘT người vô-tín kia cố thuyết-phục một tín-đồ Ấn-độ rằng sự tin-tưởng của người ấy chẳng có ích-lợi gì. Hắn nói:

—Hè! Chúa Jê-sus đã làm gì cho anh?

—Ngài đã cứu tôi. Ngài đã cứu tôi. Người Ấn-độ vui-vẻ đáp lại.

—Cái đó có nghĩa gì?

—Ông ra ngoài cửa với tôi, tôi sẽ tỏ cho ông biết.

Ra đến cửa, người lấy lá và rơm khô, xếp thành vòng tròn, bắt một con giun bỏ vào giữa, rồi đốt lửa. Con giun bị

nóng, quần-quại, gằn chết, thì người giơ tay bắt nó, để ra ngoài vòng lửa. Người vô-tín nhìn-xem rất đổi kinh-ngạc. Tín-đồ bèn giải nghĩa:

—Đó là việc Đức Chúa Jê-sus đã làm cho tôi. Tôi như con giun, bị lửa địa-ngục vây quanh, không sao thoát khỏi. Nhưng Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên Thập-tự-giá để cứu-vớt tôi khỏi lửa địa-ngục.

Anh em có thể nói như người tín-đồ đơn-sơ thành-thực đó chẳng?

— T. K. B. thuật.

# ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI LỰA-CHỌN

MỤC-SƯ ARTHUR BLOCHER, PARIS, ĐẠI-PHÁP

**BIẾT** mình được lựa-chọn, được kêu-gọi chẳng, đó là vấn-đề trọng-nhất. Đức Thánh-Linh cho ta phương-pháp xét-nghiệm, vì thân ôi l chúng ta là bọn người đáng thương, có cơ lầm-lẫn về địa-vị mình.

## Ba đều lầm-lẫn

Có người tự tưởng được cứu-rỗi bởi huyết - thống. Cha mẹ họ tin - kính Chúa và đã xin làm phép báp-têm cho họ. Tên-tuổi họ ở trong sổ Hội-Thánh; vậy, họ được lựa-chọn.

Đó là sự sai-lầm lan rộng giữa vòng những kẻ thuộc về Giáo-Hội, những kẻ tưởng mình nhờ cha mẹ mà được lựa-chọn.

Có người tưởng mình được cứu-rỗi vì có thể giải-bày hết việc Đức Chúa Jê-sus đã làm cho họ. Họ nhờ trí-khôn mà hiểu-biết của-lẽ trên cây Thập-tự. Lòng họ chẳng hề đau-phục Ngài.

Hạng thứ ba là những người đáng mình làm việc từ-thiện, ra sức làm việc tin-kính và gần-vô cầu-nguyện. Đức Chúa Jê-sus gặp nhiều người thuộc về hạng này: bác Pha-ri-si nọ thối kèn đương khí bổ-thí; cũng có bác Pha-ri-si kia khoe-khoang đạo-đức với Đấng Toàn-năng. Ngày nay vô-số người nhờ-cậy việc lành, sự chịu khổ và đạo-đức. Họ quả-quyết rằng «Đức Chúa Trời phải cho ta vào Thiên-đàng.» Những ai cần biết hơn há chẳng sẵn có đạo Tin-Lành trong tay sao? Có kẻ lừa-gạt đồng-loại bởi quả-quyết rằng ai yêu-thương thì nấy được cứu. Tình yêu-thương quan-trọng nhất.

## Ba bằng-cớ mạnh-mẽ

Cảm-biết mình có tội, đó là bằng-cớ thứ nhất tỏ ra ta được lựa-chọn, được cứu-rỗi. Bác Pha-ri-si khoe-khoang kia và những kẻ tưởng «mua» được Thiên-đàng» đều không cảm-biết như thế. Họ không thấy sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời, vì nếu thấy,

ắt họ biết mọi tánh lành nết tốt của mình «như áo nhớp» (Ê-sai 64: 6). Nhưng bằng-cớ nầy chưa đủ, vì nhiều người thấy tội-lỗi mình, bèn chìm-đắm dưới biển tuyệt-vọng như Giu-đa, dựa phần thầy.

Bằng-cớ thứ hai là ta kêu-cầu Đức Chúa Trời. Thấy địa-vị hư-mất của mình, ta bèn hướng về Đức Chúa Trời, chỉ một mình Ngài có thể cứu-vớt chúng ta. Ta không tìm thầy thuốc khác. Ta không hướng về triết-học, hoặc thú vui thế-gian. Chúng ta chán-chối mọi sự đó. Ta muốn được Đức Chúa Trời cứu-giúp. Chịu cảm-động vì biết mình có tội, vua Đa-vít la rằng:

«Đức Chúa Trời ôi l xin hãy thương-xót tôi tùy lòng nhơn-tử của Chúa» (Thi 51: 1).

Người ăn cướp treo trên Thập-tự tự biết đang gặt kết-quả của tội-ác mình, bèn xây qua phía Đức Chúa Jê-sus: «Khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi!» (Lu 23: 42).

Cả hai được tha-thứ và được cứu-rỗi.

Có lẽ một vài độc-giả chưa định làm việc rất đơn-sơ ấy: kêu-cầu Đức Chúa Trời, nài xin Ngài tha-thứ. Đức Chúa Trời khuyên-giục ta làm như thế: «Trong ngày gian-truân hãy kêu-cầu cùng Ta; Ta sẽ giải-cứ ngươi, và ngươi sẽ ngợi-khen Ta» (Thi 50: 15). «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ» (Ma 11: 28).

Đức Chúa Trời hứa rất chắc-chắn. Ngài không hề xô-đuổi kẻ đến cùng Ngài.

Bằng-cớ thứ ba tỏ ra ta được lựa-chọn là tin-cậy ân-điễn Đức Chúa Trời.

Đức Thánh-Linh chỉ-dạy ta rằng mọi người được Đức Chúa Trời lựa-chọn đều có đức-tin ấy.

Sứ-dồ Phao-lô nói rằng: «Ta... biết ta đã tin Đấng nào» (II Ti 1: 12). Sứ-

đề Giảng quả-quyết minh là con Đức Chúa Trời.

### Một cuộc đời tốt-đẹp

Hỡi các bạn yêu-dấu, Đức Thánh-Linh làm chứng với tâm-thần chúng ta rằng «chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời» (1 Gi 3: 2). Ta không yêu thế-gian và sẽ ghê-sợ nếu phải cùng sống với kẻ chỉ tìm-tòi tiền-bạc và vui-chơi, kẻ sống vì mình hoặc vì vinh-hiền riêng của mình. Ta yêu-mến Đức Chúa Trời và những sự thuộc về Ngài; trái tim chúng ta hồi-hộp vui-mừng vì nghĩ đến mình sẽ được ở với Ngài và với mọi con-cái Ngài đời đời.

Tôi sốt-sắng ước-ao mấy ý-tưởng trong bài này làm vững-chắc tiếng kêu-gọi nhiều người. Có lẽ anh em nghi-ngờ, và sợ không dám công-nhận một việc to-tát dường ấy. Độc-giả không dám tự nhận là con trai, con gái Đức Chúa Trời. Hãy dám làm như vậy, hãy lấn vào cánh tay Ngài, hãy kính-mến Ngài chẳng chút sợ-hãi.

Ta còn phải làm vững sự kêu-gọi đó. Phao-lô khuyên Ti-mô-thê: «Hãy sẵn-sóc chuyên-lo những việc đó» (chỉ những sự thiêng-liêng kể trên); mọi người phải thấy rõ ta tấn-tới.

Đức Chúa Trời thương đòi ta làm vững sự kêu-gọi bởi phân-rẽ. Các môn-đồ đầu-tiên lia-bỏ mọi sự để theo Đức Chúa Jê-sus. Biết bao người chìm mất đức-tin vì không muốn lia-bỏ một người mình yêu-quí, một công-việc mình rất ưa, một bạn-hữu, một thói

quen, một sự ham-muốn, còn gì nữa?

Phước thay, Đức Thánh-Linh buộc ta tự phân-rẽ để hiệp một với con-cái Đức Chúa Trời. Đây, cách tốt làm vững chúng ta: dự phần một gia-tộc thiêng-liêng, thật sốt-sắng, yêu-thương mọi người trong gia-tộc ấy, năng dự những cuộc đoàn-viên của gia-tộc ấy. Ni-cô-đem, môn-đồ hồ-thẹn về danh Đấng Christ, không hề chịu phân-rẽ với bọn Pha-ri-si mà hội-hiệp với các tín-giáo; còn Sau-lô ở thành Tạt-sơ làm cả hai việc. Trong sự hầu việc Đấng Christ, họ khác nhau biết bao!

Đề tự làm vững, cách tốt như là hiệp một với Đức Chúa Jê-sus-Christ bởi Kinh-Thánh và Cầu-nguyện. Hiệp một với Ngài! Nguyện Ngài sống trong chúng ta, thì chúng ta sẽ vững-vàng và có thể làm vững-vàng kẻ khác. Phải đạt tới bậc ấy. Phải làm chứng về Thập-tự-giá, phải dùng công-việc và ngôn-ngữ mà tỏ ra mọi sự Đức Chúa Jê-sus đã làm cho chúng ta. Khi trỗi trên kẻ khác, chính ta cũng được trỗi trên. Ta sẽ càng hiểu rõ của-lẽ trên cây Thập-tự bởi đem giải-bày cho các linh-hồn hư-mất. Hãy theo cách đó mà làm vững sự lựa-chọn và kêu-gọi mình. Chớ để kẻ thù khuấy-rối ta bởi khiến hồ-nghi đặc-ân vô-song của mình. Chớ hề quên lời này của Sứ-đồ Phao-lô: «Vi tin bởi trong lòng mà được sự công-bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu-rỗi» (Rô-ma 10: 10)

## TỪ-GIẢ NĂM 1942!!

Đồng-hồ kêu tích-tích: 5 lần một giây; 300 lần một phút; 18.000 lần một giờ; 432.000 lần một ngày; 157.650.000 lần một năm.

Năm 1942 đã qua! Rồi đời bạn sẽ qua? Nhưng linh-hồn bất-diệt của bạn thì sao?

**HÃY TIN ĐỨC CHÚA JÊ-SUS, ĐỂ ĐƯỢC SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI.**



## ĐƯỢC CỨU TRONG PHÒNG KHIÊU-VŨ

Đã lâu năm rồi, tại một thành-phố ở Âu-châu, có một bác-sĩ trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus, được vượt sự tối-tầm mà đến nơi sáng-láng, được giải-cứu khỏi quyền-lực quỷ Sa-tan mà hưởng quyền-lực Đức Chúa Trời.

Ngày này qua ngày khác, ông đi đến xóm dân nghèo mà giảng Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus. Trên đường-phố ông thường đi qua có nhà một thương-gia rất giàu, có hăng buôn lớn ở giữa lĩnh.

Một ngày kia, bác-sĩ chợt nghĩ rằng mình chẳng những phải chịu trách-nhiệm về linh-hồn của người nghèo mà thôi, nhưng cũng phải chịu trách-nhiệm về linh-hồn của người giàu kia. Biết rằng người giàu thường ở lại thành-phố khuya lắm, bác-sĩ bèn nhứt-định đến thăm ông một buổi tối, sau hồi mười giờ.

Bác-sĩ rất ngạc-nhiên vì được tiếp-đãi thân-mật; người ta đưa ông lên gác (lầu) như là một vị khách ai nấy mong-đợi. Ông được dẫn vào một phòng khiêu-vũ lớn đông-đủ quan-khách. Người ta đã bắt đầu khiêu-vũ, nhưng thấy bác-sĩ bước vào thì họ chú-ý đến ông. Lách mình đến trước mặt chủ-nhơn, ông nói rằng :

— Tôi không biết ông mắc bận buổi tối nay, nhưng tôi cần nói với ông một việc hết sức quan-trọng, xin ông cho tôi biết khi nào tôi có thể nói chuyện riêng với ông.

— Tôi rất vui lòng. Xin ông cho tôi biết việc ấy có cần-kịp lắm không?

— Thật là một vấn-đề sống, chết, bác-sĩ đáp. Khi nào thuận-tiện cho ông, tôi sẽ đến ngay.

— Xin ông cho tôi biết vấn-đề ấy quan-hệ đến ai ?

— Quan-hệ đến Đức Chúa Jê-sus-Christ, chỉ quan-hệ đến thân-vị của Ngài mà thôi. Tôi rất muốn nói về ông biết về Ngài.

— Ông ơi, thật là lạ-lùng.

Nhà buôn đáp, rồi thuật lại cho bác-sĩ nghe thế nào mấy tháng nay ông cảm thấy mình khốn-cùng, trơ-trọi, cứ vẩn-vương suy-nghĩ về Đức Chúa Jê-sus, không sao bình-yên được. Rồi ông nói tiếp :

— Tôi cầu-xin Đức Chúa Trời sai đến cùng tôi một người có thể chỉ cho tôi con đường thoát khỏi địa-vị khốn-cùng. Ngài đã nghe lời cầu-nguyện của tôi. Tôi không thể để ông ra về, vì bây giờ là dịp-tiện tốt hơn hết.

Ông ra hiệu cho âm-nhạc ngừng lại, và nói với quan-khách rằng :

— Ông này đến nói cho chúng ta biết một việc rất quan-trọng, một việc có quan-hệ đến mỗi người chúng ta. Vậy, tôi xin các ông bà ngồi xuống mà nghe ông nói. (quay sang phía bác-sĩ). Thưa ông, xin ông nói hết cho chúng tôi nghe, đừng giấu-giếm gì.

Bác-sĩ đứng giữa phòng khiêu-vũ, và nói về tình yêu lạ-lùng của Đức Chúa Trời. Ngài «đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời.» Con ấy, tức là Đức Chúa Jê-sus, đã đem sự cứu-rỗi đến thế-gian và cho chúng ta được tự-do đến gần Đức Chúa Trời.

Cách ít lâu sau buổi tối đáng kỷ-niệm ấy, nhà buôn kia công-nhiên tin-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ, và trở nên một người trung-thành làm chứng cho Ngài. Ông cũng dâng nhiều tiền-của cho công-cuộc rao-giảng đạo Tin-Lành.



Hỡi độc-giả yêu-dấu, hoặc anh em dương buôn-bán, học-tập hay vui-chơi, hãy để chút-thời-giờ lắng-tai nghe tiếng Đức Chúa Jê-sus kêu-gọi mình rằng : «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, thì Ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ.» Hãy đến cùng Ngài để nhận ơn tha-tội và sự sống đời đời.

# GIỜM THẦU HỒN LINH

## LINH-HỒN ANH EM BÌNH-AN CHĂNG?

«Trong buổi còn thơ-ấu hãy tưởng-như Đấng Tạo-Hóa người, trước khi những ngày gian-nan chưa đến, trước khi những năm tới mà người nói rằng :

Ta không lấy làm vui lòng» (Truyền-đạo 12 : 1)

**H**ỖI bậc già-cả, người trẻ tuổi có thể chết, nhưng còn cụ thì phải chết. Hỡi bạn thanh-niên, mỗi lần từ-chối Đấng Christ thì lại càng khó tiếp-nhận Ngài. Mỗi một năm của đời bạn qua đi, thì bạn lại bước vào một tuổi mà càng ít người được cứu.

và 60 tuổi; 3 người giữa khoảng 60 và 70 tuổi; 3 người giữa khoảng 70 và 80 tuổi; 1 người giữa khoảng 80 và 90 tuổi.

Mỗi năm qua thì hi-vọng của anh em càng mòn-mỏi, và số-phận của anh em càng tuyệt-vọng. Đức Chúa Jê-sus phán : «Hãy tin theo Ta ngày nay.»

LÔNG  
CHỨA  
JÊ-SUS  
BỊ  
ĐÂM,  
TUÔN  
HUYẾT  
VÌ  
TÔI.



TÔI  
SAO  
NỜ  
BỘI-  
BẠC  
CHẰNG  
TIN  
THEO  
NGÀI?

Người ta ai nấy phải tiếp-nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình, càng sớm thì càng dễ tiếp-nhận. Vì tuổi càng cao, lòng càng nguội-lạnh cứng-cỏi.

Sau hai mươi năm hầu việc Chúa, một vị Mục-sư ghi-chép số người trở lại cùng Chúa như sau này: 305 người chưa đến 30 tuổi; 38 người giữa khoảng 30 và 40 tuổi; 22 người giữa khoảng 40 và 50 tuổi; 8 người giữa khoảng 50

Nếu anh em lại đáp : «Ngày mai» thì nguy-hiêm lắm. Vì có lẽ ngày mai của người và ngày nay của Đức Chúa Trời chẳng hề gặp nhau; bởi chung ngày nào anh em cũng có thể chết.

Từ ngôi đời đời Đức Chúa Jê-sus phán rằng : «Hãy tin theo Ta ngay bây giờ.» Sự lựa-chọn của anh em trong phút này sẽ nhứt-định số-phận mình.

— Tân-sĩ Panton.

**THÁI-ĐỘ ANH EM ĐỐI VỚI ĐỨC CHÚA JÊ-SUS-CHRIST THẾ NÀO?**

## GIÁ RẤT CAO CỦA LINH-HỒN

“NGƯỜI ta sẽ đòi linh-hồn mình lấy gì?” Phải, linh-hồn mình! Không phải nhà-cửa, ruộng-đất, của-cải, sanh-mạng nữa, nhưng linh-hồn mình!

Nếu chúng ta là nhà thương-mại, thì chúng ta ra bán hàng-hóa một giá cao nhất. Chúng ta tìm cách bán những hàng-hóa ấy ở các thị-trường đông-dúc. Mà nếu hàng-hóa ấy lại bán sứt xuống dưới con số mình đã kê, thì chúng ta thất-vọng. Chúng ta lường chắc-chắn giá-trị của những hàng-hóa ấy; nếu ai tính lầm, ắt cuối cùng phải vỡ nợ.

Song cái điều người ta không biết lường giá cho chắc-chắn được, ấy là giá-trị của linh-hồn. Hỡi quý độc-giả, anh em có bao giờ đề một vài phút tự hỏi rằng mình phải đánh giá linh-hồn mình là bao nhiêu không? Nếu không, bây giờ hãy đánh giá đi.

### Chỉ loài người có linh-hồn

Linh-hồn anh em, không những là nhờ nó anh em mới sống, song chính bởi nó mà anh em chịu trách-nhiệm đối với Đức Chúa Trời như là vật thọ-tạo của Ngài, như một vật thông-minh, đạo-đức, và có quan-hệ với Đức Chúa Trời một cách tự cảm-biết. Bởi linh-hồn, ta được đặc-án mà các loài thọ-tạo thấp-kém không có, tức là hiểu-biết Đức Chúa Trời, hầu việc Ngài, bái-phục và tôn-kính Ngài.

Linh-hồn anh em! Anh em có bao giờ cân-nhắc giá-trị của linh-hồn mình không? Từ trước đến nay anh em đối với linh-hồn mình thế nào?

### Sa-tan trả giá mua linh-hồn người

Anh em chỉ có thể lựa-chọn một trong hai điều này: «Sự khoái-lạc của tội-lỗi» và «đường vinh-sanh.» Anh em đã chọn cái gì?

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì

ta sẽ cho người những sự khoái-lạc mà người tìm-kiếm.

— Bằng lòng! Kê ham vui-chơi nói như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người tiền-bạc.

— Bằng lòng! Anh tham tiền nói như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người thù-rượu mà người ưa-thích.

— Bằng lòng! Người nghiện rượu nói như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người những cuộc đua ngựa, những bàn cờ-bạc.

— Bằng lòng! Kê hay đánh bạc trả lời như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người danh-giá và tiếng-tâm lừng-lẫy.

— Bằng lòng! Kê dầy lòng dục-vọng nói như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người những cuộc vui-chơi, những ngày thơ-thái và những bạn vui.

— Bằng lòng! Kê phóng-dăng nói như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người những sự dị-doan.

— Bằng lòng! Kê mê-tin nói như thế.

Quỉ Sa-tan nói:

— Hãy cho ta linh-hồn người, thì ta sẽ cho người một tôn-giáo mà người cứ theo không cần phải đổi lòng. Ta sẽ cho người khỏi vác cây Thập-tự, khỏi bị sỉ-nhục và khỏi mất những lạc-thú của đời, vì chỉ phải giữ lễ-nghi tôn-giáo phiền-phức bề ngoài. Cái áo đạo-đức của người sẽ che

người trước mặt loài người và trước mặt Đức Chúa Trời nữa.

— Bằng lòng! Phần nhiều tin-đồ Hội-Thánh nói như thế.

Như vậy, linh-hồn người ta bị bán tùy theo sở-thích, tùy theo sự lựa-chọn và trí tưởng-tượng của mỗi người, nhưng linh-hồn bị bán cho ma-qui. Sự lựa-chọn ấy buồn thay! Sự mua-bán ấy khổ-nạn thay!

#### Chúa Jêsus liêu thân cứu-chuộc linh-hồn ta

Thật thế, biết bao người chỉ biết chút ít về giá-trị của linh-hồn mình. Quỷ Sa-tan có thể mua linh-hồn bằng một vật vô-giá-trị. Đức Chúa Jêsus đã mua-chuộc linh-hồn bằng giá cả đời sống mình. Quỷ Sa-tan có bao giờ làm điều gì giúp anh em không? Nó đã hi-sinh điều gì? Nó có bao giờ dẫn anh em vào con đường bình-an, vui-vẻ, sáng-láng và chơn-thật chẳng? Nó đã tỏ ra tình thân-thiện với anh em thế nào? Ôi! Nó là kẻ thù-ngịch Đức Chúa Trời, thù-ngịch loài người và là kẻ thù-ngịch chính anh em đó.

Còn Đức Chúa Jêsus đã làm điều gì giúp-dỡ anh em? «Ngài đã phó chính mình Ngài.» Ngài đã trút-bỏ sự vinh-quang hiển-bách ở trên Thiên-đàng để chọn lấy máng cỏ, đồng vắng, sự buồn-thảm ở vườn Ghết-sê-ma-mê và nhục-hình trên cây Thập-tự. Ngài không làm điều gì giúp anh em nữa sao? Ngài đã chết. Ngài không có thể mua-chuộc và cứu-vớt linh-hồn anh em bằng một giá kém giá huyết của Ngài, huyết của Đấng vừa là Con Đức Chúa Trời, vừa là Con người. Vậy, Ngài cho anh em xem biết linh-hồn mình là vật vô-giá. Nếu anh em có thể lường hết giá-trị

huyết báu của Chúa, thì anh em sẽ biết cái giá-trị của linh-hồn mình.

Quỷ Sa-tan mua linh-hồn bằng một giá rất rẻ, rồi khinh-chê kẻ bán linh-hồn. Đức Chúa Jêsus mua linh-hồn bằng một giá rất đắt, lại kết bạn với người nào phó linh-hồn mình cho Ngài. Chúng ta trả rất đắt cho quỷ Sa-tan để được những điều nó dùng hủy-phá linh-hồn mình. Chúng ta nhận-lãnh những-không của Đức Chúa Jêsus những việc Ngài làm để cứu ta. Quỷ Sa-tan làm cho điều-tàn. Đấng Christ khiến cho hưng-vượng. Quỷ Sa-tan biểu-diện tánh độc-ác; còn Đấng Christ là biểu-diện tình yêu-thương của Đức Chúa Trời.

Tình yêu-thương kêu-gọi anh em tin-cậy Đức Chúa Jêsus; Ngài nài anh em phó mình cho Ngài. «Đức-tin đến huyết Ngài» cho anh em «được phục-hòa với Đức Chúa Trời,» và vì bước đi trong đức-tin, lòng sẽ được đẩy-dậy vui-vẻ, bình-an đến nỗi thấy rõ bấy giờ của ma-qui mà tránh khỏi.

Phải, có một cuộc tiền-trình mới, một đời mới mở ra trước mặt tội-nhơn đã được cứu. Người có một nền-lắng mới để nương-dựa, một chuẩn-đích mới, những cơ-tích mới, và một phạm-vi sanh-hoạt hoàn-toàn mới-mẽ. Tội-lỗi được tha-thứ; sự đau-dớn giảm bớt; nước mắt được lau ráo; sự yếu-đuối đổi ra sức mạnh; cảnh cô-đơn không còn nữa; sự tối-tăm tiêu mất bởi ánh-sáng của Đức Chúa Trời. Tội-nhơn đã đổi địa-ngục lấy Thiên-đàng.

Ai là chủ của anh em? Anh em thuộc về ai? Anh em có được vui-sướng vì

hưởng lòng yêu-thương của Chúa Jêsus chẳng? Anh em hãy nếm-biết và thấy Chúa tốt-là n h đường nào!



TỘI - LỖI

Ai cứu anh em khỏi tội?

— Đức Chúa Jêsus!

Ai cho anh em sự sống đời đời!

— Đức Chúa Jêsus!

Hãy kịp đến với Ngài!



## HÃY NGHĨ ĐẾN LINH-HỒN MÌNH!

«Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?»

(Ma-thi-ơ 16 : 26)

**N**ẾU bạn có cả sự vinh-hiến của bậc đế-vương và sự giàu-có của một ông thiên-triệu-phú, nếu bạn đạt đến cái danh-vọng cao-qui hơn hết trong sự-nghiệp văn-chương hay trong trường chánh-trị, nếu bạn có thể ghép vào tên bạn tất cả các thứ bằng-cấp mà tất cả các đại-học-đường trên thế-giới có thể ban-phát cho, nếu đâu bạn đầy những tràng hoa, ngực bạn đầy các thứ huy-chương của trăm cuộc khải-hoàn, thử hỏi tất cả các thứ ấy có ích gì cho bạn?

Rồi đây, chẳng bao lâu nữa, bạn phải để lại tất cả các thứ ấy, bước qua ngạch cửa thời-gian, bạn sẽ vào cõi đời đời vô-cùng-tận!

Biết bao người có cái địa-vị đế-vương, biết bao người văn-chương nổi tiếng, biết bao người nhờ có khối óc phi-thường mà đã cầm đầu nội-các này, nghị-viện nọ, hay nhờ có tài hùng-biến đã làm cho muôn ngàn thánh-giả thân-phục mình, biết bao người đã đoạt các quân-công rực-rỡ nhất trên đời, nhưng tất cả những người ấy hiện nay đang ở trong cõi đời đời và, nghĩ đến họ, chúng ta vẫn luôn luôn bàng-khuảng trước câu hỏi quan-hệ này:

**Linh-hồn họ ở đâu?**

Hỡi độc-giả yêu-quí, bạn chớ nên bỏ qua vấn-đề này trước khi tìm được cách xác-đàng để giải-quyết nó. Chúng tôi có rất nhiều lý-do để nài-khuyên bạn! Vì lòng yêu-thương vô-hạn-

lượng của Đức Chúa Trời Toàn-năng, vì THẬP-TỰ-GIÁ và sự thương-khó của Đấng Christ, vì quyền chứng-thực mạnh-mẽ của ĐỨC CHÚA THÁNH-LINH, vì cái hiện-tượng nguy-hiêm của một cõi đời đời vô-cùng-tận, vì cái giá-trị vô-song của linh-hồn bất-diệt của bạn, vì tất cả các sự vui-vẻ trên Thiên-đường, vì tất cả các sự đau-khổ dưới địa-ngục, vì bao nhiêu những lý-do mạnh-mẽ ấy nên chúng tôi nài-khuyên bạn hãy đến cùng CHÚA JÊSUS ngay bây giờ. Bạn chớ cãi-lẽ nữa, bạn chớ lý-luận nữa, *hãy đến ngay bây giờ*, bởi bạn là người mà linh-hồn chưa được giải-cứ.

*Bạn thế nào, hãy đến thế ấy*, đến với tất cả những tội-lỗi của bạn, với tất cả sự nghèo-khó của bạn, với cái đời sống không biết dùng của bạn, với cái kỷ-niệm đau-dớn rằng bạn đã khinh-lờn ân-tử, đã lạm-dụng tài-năng, đã làm lỡ biết bao cơ-hội. Phải, bạn *hãy đến với CHÚA JÊSUS*, là Đấng đang đưa tay ra đón bạn, lòng đang chực sẵn để rước bạn vào; bạn hãy nhìn xem các vết thương của Ngài, các vết thương ấy chứng tỏ rằng Ngài quả chết để chuộc tội cho bạn trên cây Thập-tự, và bạn *hãy tin-cậy nơi Ngài*, chắc-chắn rằng thế nào bạn cũng không bị hồ-thẹn.

Mong sao ĐỨC CHÚA TRỜI làm cho tiếng kêu-gọi này thấu đến tâm-linh bạn, và làm cho bạn không có một phút bình-yên, cho đến chừng nào bạn đã đến cùng ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST

## TRÁI TIM VÀNG NGỪNG ĐẬP

Ngày 13 Décembre 1942, trong khi làm lễ kỷ-niệm bà giáo-sĩ Homera Homer-Dixon, nữ yền trong Chúa tại Sài-gòn ngày 6 Décembre 1942, bản-báo chủ-bút có nói mấy lời sau này:

Hỡi anh em yêu-dấu,  
**N**HON danh có Elizabeth, Mẫu-hội, Thành-Kinh Bảo và chính mình, bản-báo chủ-bút xin hết lòng cảm ơn anh em đã tỏ lòng thương-xót bởi dự lễ kỷ-niệm bà Homera Homer-Dixon, bởi lời nói, thơ-từ và điện-tín phân-tru.

Chị yêu-dấu của chúng ta, bà Homera Homer-Dixon, là một giáo-sĩ tài-năng lỗi-lạc, tận-tụy hi-sinh và được mọi người yêu-mến. Đứng-lắm, có người nói với tôi rằng bà có một trái tim vàng, đã dâng hết cả mọi sự vì kính-mến Đức Chúa Trời và yêu-thương kẻ đồng-loại trăm-luân.

Thật là một cái tang đau-đớn cho Mẫu-hội và cho công-cuộc cứu-vớt linh-hồn ở Đông-dương. Nhưng, nguyện ý-chỉ Đức Chúa Trời «được nên ở đất như trời!»

Hiện nay chúng ta không hiểu vì có gì Đức Chúa Trời đã rước bà về sớm vậy, nhưng khi Đức Chúa Jê-sus trở lại thế-gian này để lập nước công-bình, bác-ái và hòa-bình, thì chúng ta sẽ hiểu và sẽ lại gặp chị yêu-dấu của mình. Hi-vọng tốt-đẹp thay trong Đấng Christ! Ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Nguyện Đức Chúa Trời ban phước cho chúng tôi, là kẻ còn ở lại. Hỡi anh em, «chạy vững-vàng, chớ rùng-dộng, hãy làm công-việc Chúa cách dư-đạt luôn, vì biết rằng công-khó của anh em



BÀ HOMERA HOMER-DIXON

trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu» (1 Cô-rinh-tô 15:58).

Chúng ta hãy nghe lời Chúa phán: «Khả giữ trung-tin cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho người nữ triệu-thiên của sự sống!»—T. K. B.

## BÀ HOMER-DIXON VỚI CÔNG-VIỆC CHÚA Ở VIỆT-NAM

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI, HỘI-TRƯỞNG HỘI TIN-LÀNH VIỆT-NAM

**N**ĂM 1928 Chúa đã đưa bà giáo-sĩ Homera Homer-Dixon và con là cô Elizabeth tới đất Việt-Nam. Bà lên Đa-lạt, khởi-sự học tiếng Việt-

Nam và trông-nom nhà trường con các giáo-sĩ. Mùa đông năm 1929, Chúa mở đường cho bà ra Hà-nội, kế-tiếp học tiếng, lo việc giảng-dạy, soạn sách,

viết bài trong Thánh-Kinh Báo, mở Thánh-Kinh Tiều-học-đường giữa người Việt-Nam tại Hà-nội và người Mèo ở Chapa cho tới năm 1941.

Sau bà vào Tourane, giúp dạy trong trường Kinh-Thánh, và hiệp với ông bà E. F. Irwin mở Thánh-Kinh Tiều-học-đường tại Tourane. Rồi di Căn-thơ, hiệp với bà D. I. Jeffrey dạy Tiều-học-đường. Xong khò a ấy, bà lên Sài-gòn mở Tiều-học-đường tại chi-hội Sài-gòn. Rồi đến chi-hội Thanh-lợi (Căn-thơ), mở Tiều-học-đường dạy trong nhà ông Huyện Diệp. Bà phát bệnh khi đi giảng ở Ô-môn, đưa về Căn-thơ, ở đây không đủ đồ cần-dùng, nên phải chở đến nhà thương Sài-gòn. Sau khi bị mổ, bà đã từ-giã chúng tôi hồi 12 giờ 30 ngày 6-12-42. Năm nay bà 49 tuổi. Bà đã đi về trong nhà Cha vinh-hiến đời đời mà yên-ngĩnh, thật là một cái tang rất đau-buồn và thương-tiếc của toàn-thể

Hội Tin-Lành Việt-Nam chúng ta.

Bà là người rất có tài soạn sách, được ơn trong sự giảng-dạy, có lòng rất âu-yếm, lại giàu cảm-tình với người Việt-Nam. Bà cũng là vị giáo-sĩ thứ nhứt gởi xác trong đất Việt-Nam, đời ngày Chúa Jê-sus trở lại.

Bà Homera Homer-Dixon đi rồi, để lại giữa chúng tôi tình yêu-thương đậm-dà và trong-sạch, một gương sáng về đức khiêm-nhường và kiên-nhẫn làm việc, một tinh-thần hoạt-động êm-dịu của Đấng Christ. Tôi mong rằng tinh-thần của Đấng Christ trong bà Homer-Dixon còn lại và cứ lưu ra mãi mãi trong Hội Tin-Lành Việt-Nam.

Tôi thay mặt Hội Tin-Lành Việt-Nam và gia-đình tôi, tỏ lòng rất đau-dớn mến-tiếc bà Homer-Dixon, cùng chia buồn với cô Elizabeth và Mẫu-Hội. — *Mục-sư Lê-vân-Thái, Hội-trưởng Hội Tin-Lành Việt-Nam.*

## BÀ HOMER-DIXON VỚI HỘI-THÁNH HÀ-NỘI

NGÀY 6 Décembre 1942 là một ngày buồn của Hội-Thánh Hà-nội, vì một chị em rất thân-yêu của chúng tôi, bà Homera Homer-Dixon, đã về với Chúa tại Sài-gòn. Được tin dữ đó, chúng tôi hết thảy đều đau-dớn, thương-tiếc và khóc-lóc một tối-tờ Chúa đã hi-sinh cả đời sống và tiền-tài cho công-việc Chúa.

Hơn mười năm trời, Chúa đã dùng bà giúp-đỡ Hội-Thánh chúng tôi rất nhiều. Bà đã mở-mang các nhà giảng nhánh, gây-dựng ban âm-nhạc, giúp-đỡ việc xây-cất đền-thờ và nhà tư-thất, thăm-viếng và an-ủi các anh chị em yếu-duối. Lúc nào bà cũng vui-vẻ và tận-tâm với chức-vụ. Trong khi bà ở Hà-nội, tối nào bà cũng đi các nhà giảng nhánh mà rao-truyền Lời Chúa cho những người chưa biết Ngài. Chúa-nhật nào bà cũng đi với một hai chị em trong ban làm chứng, vào từng

nhà mà bán sách và cất nghĩa về đạo cho mọi người biết.

Bà rất yêu-mến người Việt-Nam ở Bắc-kỳ. Trong lúc sanh-thời bà thường nói: «Chúa đã đặt tôi ở Hà-nội và giữa công-việc Chúa ở Bắc-kỳ.» Sau khi đi Tourane và Nam-kỳ để lo việc mở Thánh-Kinh Tiều-học-đường, bà đã có ý trở lại và ở luôn với chúng tôi vào tháng Décembre này. Nhưng chắc Chúa thấy việc bà đã trọn rồi, nên Chúa cắt bà đi để tránh khỏi thế-gian này. Rất tiếc là khi bà lâm bệnh, chúng tôi không có dịp ở gần mà thăm-viếng và chia-xẻ sự đau-dớn với bà.

Trong dịp này, Hội-Thánh chúng tôi xin chia buồn cùng cô Elizabeth và Mẫu-Hội. Nguyên xin Chúa sẽ dùng cô Elizabeth như Chúa đã dùng bà Homer-Dixon, và xin Chúa cứ ban nhiều phước lành trên Mẫu-Hội trong lúc này! — *Hội-Thánh Hà-nội.*

## BÀ HOMER - DIXON NGỦ YÊN TRONG CHÚA

MỤC-SƯ O. D. GOCKLER, HỘI TIN-LÀNH PHÁP

*«Tic rầy phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh-Linh phán: Phải, vì những kẻ ấy được nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc, và việc làm mình theo sau» (Khải 14: 13)*

**A**I này sừng-sốt khi nhận được tin bà Homera Homer - Dixon, chị yêu-dấu của chúng ta trong Chúa, đã qua đời.

Một người như bà, nét mặt luôn luôn hớn hở, khả-ái, hiền-từ, sáng-sủa, càng thân-thiết với ta bao nhiêu, càng làm cho ta khó lòng tưởng bà chẳng còn ở giữa chúng ta nữa. Bà qua đời thật là một cái tang lớn cho toàn-thể Hội Tin-Lành, và như là cho chúng ta bấy lâu vẫn qui-mến bà.

Vậy nên hôm nay, thay mặt Hội Tin-Lành Pháp ở Bắc-kỳ và phía bắc Trung-kỳ, tôi xin chia buồn cùng các giáo-sĩ, Hội Tin-Lành Việt-Nam, và Hội-Thánh Hà-nội.

Thật bà đã ngủ yên trong Chúa! Ai quen-biết bà, cũng cảm thấy đức-tin lớn của bà. Bà kính-mến Cứu-Chúa mình hết lòng, hết ý, hết linh-hồn.

Có một sự trống-trải cho gia-đình bà, như là cô Elizabeth hiện ở Tourane, và cho chúng ta, buồn-thảm và đau-dớn biết dường nào!

Bà Homer-Dixon là dòng-dõi trâm-anh, tri-thức cao-dâng; nhờ gia-tài của cha mẹ để lại, bà có thể sống một cuộc đời phong-lưu nơi tổ-quốc. Nhưng bà đã dâng trọn mình để hầu việc Chúa. Chẳng có sự hi-sinh nào lớn quá cho bà. Chẳng hề mệt-mỏi, bà hết sức rao-giảng Tin-Lành để cứu-vớt những linh-hồn hư-mất.

Bà đã chết trong chức-vụ, chết đang khi hầu việc Chúa, đã ngủ yên trong đức-tin. Phước thay, giờ này bà đã thoát khỏi mọi sự lo-lắng, khổ-não, và ở cuối đường đời bà được nghe Chúa khen-ngợi rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành và trung-tín kia, hãy hưởng sự vui-mừng của Chúa người!» Giờ

này bà đã thấy Chúa đối mặt. Bà đã dâng hết của-cải, thi-giờ và sức-lực, thường khi làm việc đến một, hai giờ sáng. Viết báo, soạn sách, dạy Kinh-Thánh, đi thăm bệnh-nhơn, giảng-day buổi tối, bà không hề nghĩ tới sự nghỉ-ngơi. Cũng vì thế, bà mau kiệt sức.

Khi nghỉ mát ở miền thượng-du Bắc-kỳ, bà cũng hết sức làm việc. Nói là nghỉ, nhưng thật ra là đổi chỗ làm việc. Bà học tiếng của một bộ-lạc, soạn sách cho họ, và bắt đầu giảng Tin-Lành cho họ.

Xong công-việc rồi, giờ này bà yên-nghi, mặc dầu bà vẫn sốt-sắng ước-mong hầu việc Chúa nhiều hơn nữa. Bà đã vào trong sự bình-an của Chúa sau khi chỉ cho biết bao nhiêu linh-hồn thấy đường đến cùng Cứu-Chúa. Phải, bây giờ bà yên-nghi, nhưng sẽ chẳng hề bị quên mất. Chúng ta sẽ nhớ bà mãi mãi, và công-việc của bà sẽ cứ sống luôn.

Trên đường đời bà đã để lại biết bao dấu chơn tốt-lành, đã gieo biết bao hạt vàng qui-báu, đã làm biết bao việc nhơn-đức kín-giấu mà chỉ Đức Chúa Trời biết mà thôi. Bà treo một gương sáng-sủa, đẹp-đẽ cho kẻ hầu việc Chúa. Chắc bà còn mong chúng ta hết thấy dâng trọn mình cho Chúa để kính-mến và hầu việc Ngài một cách trung-thành, tận-tụy như bà đã làm suốt đời vậy, hầu cho một ngày kia, những lời Chúa phán về bà cũng có thể phán về chúng ta, rằng:

«Những kẻ khôn-sáng sẽ được rực-rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt-đem nhiều người về sự công-đình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa-ni-ên 12: 3).  
A-men! — N. V. T. lược-dịch.

# MỘT ĐỜI ĐỢM HƯƠNG THƠM

(Khúc nữ-giáo-sĩ Homera Homer-Dixon)

Luồng gió lạnh đập-dỡ cây-cỏ,  
Là vàng rơi, sương vỡ đầu nhánh.  
Khung trời mờ lúc tàn canh,  
Con chim làm nạn thất-thanh kêu buồn.  
Thiên-nhiên chạnh niềm thương, ứa lệ,  
Xé ruột gan, bỗng mẹ lia con.  
Thân gần năm chục tuổi tròn,  
Thiên-ân nhuần-gội tâm-hồn lằng-lằng.

Xót đồng-loại trầm-luân biển tội,  
Vượt ngàn trùng đến cõi Việt-Nam.  
Tay tiên nâng-dỡ người phạm,  
Nụ cười ru kẻ điêu-tàn phiêu-linh,  
Lời tiên đạo Tin-Lành đồn mãi,  
Hồn tiên vương muôn sợi yêu-thương,  
Cánh tiên bao quần dặm trường,  
Hương thơm từ trái tim vàng bay xa.

Nào những lúc trăng tà, sao khuyết,  
Lời khấn-cầu tha-thiết vì ai.  
Nào khi gió thoảng hiện mai,  
Lạy hồng giáo-sĩ khóc người luân-vong.  
Nào khi trước minh-mông trời biển,  
Đạ bồi-hồi nghe tiếng chiến than,  
Chiến than như dứt can-trắng,  
Liền-bỏ xá quần trăm ngàn hi-sinh.

Kìa, kẻ mất ban lãnh yêu-dấu;  
Nọ, con côi nương-náu vào ai?  
Nầy, người đau yếm canh dài,  
Đầy thân đới-lạnh, kia đời cô-đơn;  
Trước đau-khổ, tâm-hồn héo-hắt,  
Trời nước thiêng, đập tắt lửa hùng.  
Rắc rợn, nào tiếc của, công,  
Cao-sâu trời biển, vẹn lòng ái-nhân.

Trên giáo-sĩ Tử-Thần đập cánh,  
Giữa đường hoa trút gành, thương thay!  
Nước-non, cây-cỏ đâu đây?  
Mảnh hồn trong trắng trao tay Chân-Thần.  
Tiu sét đánh muôn phần đau-đớn,  
Trời tươi xanh phút nhuộm u-sầu.  
Đoái trông cảnh-vật rầu-rầu,  
Hoa tàn, cỏ úa, người đau bởi người?

Muôn giòng lụy ngậm-ngùi trời mộ,  
Muôn trái tim ấp-ủ xương tàn.  
Gởi thân lượn sóng thời-gian,  
Hình đường phẳng-phất theo làn mây bay.  
Con đờu-chiếc đang-cay, chus-xôi,  
Mẹ mỗi ngày lại một xa-xám.  
Chơn trời mắt phượng dăm-dăm,  
Hỡi ôi! Tài, hạnh bao năm chôn-vùi!

Nào đâu những nụ cười thân-ái?  
Nào đâu lời mềm-mại, nâng-niu?  
Nào đâu tim đợm thương-yêu?  
Trời Nam một tấm gương treo không mờ.  
Đòn du-đương, đường tơ đứt đoạn,  
Yếm vầy-vùng lấm nạn ngàn sương.  
Bầy chim nhớ bạn kèn thương,  
Đêm khuya ngộ-ngác, dậm trường tìm ai.

Trên Thiên-Quốc muôn đời vui-thỏa,  
Đã bao ngày lã-chẽ châu rơi.  
Biển thương còn có đây-vơi?  
Hồn thương còn có xót người trầm-luân?  
Trong vinh-hiến, cõi trần còn nhớ?  
Lưỡi gương thiêng rơi bỏ cho ai?  
Tiếc thay, hiền-đức, anh-tài!  
Ra đi, nữ đề bao người ngẩn-ngơ!

— Đỗ-Đức-Tri, Hà-nội.

## VÀO NƯỚC VINH - QUANG

Giữa ban trưa, gạt mình vì tạt nắng,  
Trong đêm râm, ngo-ngác mắt vừng trăng.  
Trên sa-trường đương vui-mừng lúc thắng,  
Tiếc anh-hùng vội khuất nẻo xa-xâm...

Khối mây đen đập tắt ánh trăng ngà,  
In khung trời thắm lên màu thê-thảm.  
Nào-nùng, ôi! cơn gió rên ai-oán  
Hồn giáo-sĩ sớm vượt cõi trần-ái;  
Vang khắp chốn, thôn-thùc vạn muôn người,  
tin-lặng, nghiêng mình, khóc, thương, nhớ, tiếc.  
Êm-ái hương bay đợm hồn khôn xiết,  
Nghĩa hi-sinh còn để dấu trên đời,  
Gương bác-ái cao rọi ánh-sáng tươi,

Bóng hiền-nhơn luôn ghi hồn giáo-sĩ,  
Ám-đợm hương thơm, im màu tuyết mỹ,  
Hồn thanh-cao nhẹ cất cánh thiên-du.  
Ô, giáo-sĩ vui-thỏa vào cõi Thiên-đồ,  
Muôn đời vinh-quang là nhà giáo-sĩ...  
Ên kêu-rên, gió lùa, hoa rầu-rĩ,  
Rung ngành vàng dễ đau-đớn nụ xanh,  
Đám sanh-linh đợi giáo-sĩ nhơn-lãnh,  
In nét thắm vì thiếu người thăm-viếng,  
Xót-thương đem cho giọt thuốc Tin-Lành.  
Ôi! Lòng đau buồn tràn đời mắt lệ,  
Nhớ tiếc nhà giáo-sĩ sớm chia tay...

— Trần-vân-Cần, Hà-nội.

để linh-hồn bạn được cứu, bạn được hòa-thuận lại cùng ĐỨC CHÚA TRỜI và đóng ấn bởi THÁNH-LINH Ngài.

HỜI ĐỘC-GIẢ YÊU-QUI, HÃY TƯỞNG-NHỚ ĐẾN LINH-HỒN MINH! — Nguyễn-đạt-Nhơn dịch.

## CHỈ QUAN THẦY THUỐC CHO TÔI!

**M**ỘT người kia có tri thông-minh và đầy-dẫy tương-lai trong xã-hội, nhưng, tội-nghiệp thay, lại bị mù từ thuở sanh ra!

Một người đờn-bà biết xét-dịnh giá-trị của người, nên bằng lòng cùng chia số-phận với mà kết-duyên cùng người mù ấy.

Sau đó ít lâu họ sanh được mấy con rất ngô-nghĩnh. Gia-dình họ được vui-vẻ và thuận-hòa lắm lắm.

Một hôm kia, một quan thầy thuốc người Pháp ghé qua hạt người mù. Được tin, gia-quyển người mù này bèn sai người đến mời quan thầy thuốc đến chữa bệnh mù. Và sau khi khám-xét hai con mắt rất cần-thận xong, quan thầy thuốc bèn bảo:

—Hai con người ông vẫn còn tốt, nó chỉ hư ở ngoài thôi vì bị mây phủ. Nếu tôi biết mà chữa 20 năm trước, thì tôi tưởng có thể làm cho ông sáng mắt lại được. Dầu vậy, hôm nay tôi cũng có thể chữa được miễn ông chịu đựng được sự đau-dớn.

—Được, được. Tôi có thể chịu đựng được sự đau-dớn ấy, miễn ông có thể cho tôi sáng mắt.

Thế nên quan thầy thuốc khi-sự mà chữa mắt cho người mù ngay. Và chẳng bao lâu có hiệu-quả lần lần. Mới đầu người mù ấy nhận thấy vài tia ánh sáng, kể đến người nhận hơi rõ, rồi một hôm kia, người thấy mọi vật cách rõ-ràng lắm. Người ta bèn đưa cho người ấy ngắm nhìn một bông hường đẹp-đẽ mà trước kia người chỉ sờ-rẫm thôi. Kể đến người nhận mặt vợ hiền-từ, trung-tín săn-sóc người lâu nay cách rõ-ràng. Sau lại người ta đem các con người lại và người dăm dăm nhìn-xem chúng tường-tận, mà trước đây người chỉ

nâng-niu sờ-rẫm, hay chỉ nghe được tiếng chúng thỏ-thể bên tai thôi.

Bấy giờ người bèn la lên rằng:

—Ôi! Tại sao tôi trông thấy được hết thấy mọi đều này trước khi tôi chưa hỏi người mà nhờ tài-năng người tôi có thể thấy được đây? Vậy, hãy chỉ quan thầy thuốc cho tôi đi....

Người ta bèn chỉ quan thầy thuốc cho người, người bèn ôm choàng lấy, lụy rơi dầm-dia và bao xiết vui-mừng mà cảm ơn.

Cũng vậy, khi tin-dờ Đấng Christ lên Thiên-dàng, màn ngăn-cách đã cất khỏi mắt, ai nấy được ngắm-xem tường-tận sự vinh-hiền chói-sáng ở đó, thì há chỉ thỏa lòng về mọi cảnh-vật vinh-quang đó thôi sao? Không, chắc không, chúng ta chắc sẽ hỏi: Đấng Christ ở đâu? Vì nhờ Ngài mà tôi mới vào được Thiên-dàng đây, cùng hưởng mọi sự ở đây được. Hãy chỉ Ngài cho tôi, và tôi sẽ hết lòng, hết linh-hồn mà thờ-lạy cùng ngợi-khen Ngài đời đời đến đời đời vô-cùng vậy!

Hỡi bạn, hạnh-phước vô-song ấy bạn sẽ được trọn hưởng, miễn là ngay bây giờ bạn ăn-năn tội-lỗi và tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình. — Phạm-xuân-Tin thuật.

«Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất, mà được sự sống đời đời.»

(Giăng 3:16)

# KHI TÔI HỐI-CẢI

TIẾN-SĨ JAMES M. GRAY

Lời tòa soạn. — Chúng tôi mong rằng những lời thành-thực dưới đây sẽ là hồi chuông cảnh-tỉnh những bậc phụ-huynh bấy lâu có một quan-niệm lầm-lạc về sự cứu-rỗi linh-hồn của con-em mình. — T. K. B.

**T**ÔI là con của một gia-đình tin-đồ, và được nuôi-dạy theo khuôn-khổ của đạo Đấng Christ. Gia-đình tôi ít ra cũng có danh là tin theo Chúa.

Khi tôi còn con trẻ, thì tánh-nết hiền-lành và hay vâng-phục, và tôi đi nhà-thờ luôn. Năm 14 tuổi, tôi biết «sự tin-cậy của Hội-Thánh, lời cầu-nguyện của Chúa và mười điều-răn,» thì ông Mục-sư của Hội tôi làm phép báp-têm cho tôi để tôi «được vững-vàng trong đức-tin thánh-khiết hơn hết.» Người ta dạy tôi học Phước-âm yếu-chỉ, và vì vậy kể tôi là «con-cái của Đức Chúa Trời, chi-thể của Đấng Christ và kẻ-kể-tư nước Thiên-dàng.»

Nhưng cái biến-động phước-hạnh đã xảy ra chừng bấy, tám năm sau khi tôi chịu phép báp-têm. Tôi đã quá tuổi trưởng-thành, và ước-ao đi giảng đạo, không phải vì được Đức Chúa Trời kêu-gọi, nhưng coi như bất-cứ chức-nghiệp nào khác. Thế mà sau đó tôi mới thật biết Đức Chúa Jê-sus-Christ, mới được cứu-rỗi linh-hồn. Tôi phải tin rằng nếu tôi qua đời trước khi ấy, thì hẳn tôi là một trang thanh-niên đức-hạnh, một giáo-hữu của Hội-Thánh, tôi cũng vẫn chết trong tội-lỗi.

Tôi trở lại cùng Chúa như thế này: Tôi đương đọc một quyển sách. Thật là một ân-huệ mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời mà tôi không đáng được hưởng, vì tôi đã đọc quyển sách ấy trong những trường-hợp bất-ngờ. Sách nhan-đề là: «Luật-pháp của Thiên-dàng cho cuộc sanh-hoạt trên mặt đất,» do ngài bút của ông Mục-sư William Arnot. Sách chép một số bài giảng ngắn cho bạn trẻ, dựa theo sách Châm-ngôn. Bấy lâu tôi chẳng để ý đến Kinh-Thánh, nhưng quyển sách

quý-báu này lôi-cuốn tôi rất mạnh-mẽ.

Một đêm đáng kỷ-niệm kia, trong căn phòng lặng-lẽ của tôi, sau khi vui-chơi với những kẻ ham-mến thế-gian, mắt tôi chợt đọc câu này: «Linh-hồn nào chưa thuộc về Đức Chúa Jê-sus thì đã bị hư-mất.»

Thật là một mũi tên thuyết-phục linh-hồn tôi. Tôi lập-tức nhận-biết địa-vị hư-mất và tuyệt-vọng của mình. Tôi biết mình chưa thuộc về Đức Chúa Jê-sus; nhưng tôi cũng biết mình phải thuộc về Ngài. Đợi tôi đâu có danh là tin-đồ Đấng Christ và bề ngoài rất trong-sạch, nhưng chẳng có gì chứng tỏ rằng tôi thuộc về Ngài hoặc Ngài làm Chủ và cai-trị tôi. Địa-ngục dường như mở rộng để nhận lấy tôi, và linh-hồn tôi treo lơ-lửng trên vực sâu. Tôi bị đoán-phạt, và nhận-biết sự đoán-phạt ấy là công-bình. Tôi không thể bình-vực mình chút nào, chỉ xin Đức Chúa Trời thương-xót.

Kể từ hồi thơ-ấu, tôi vẫn «đọc bài cầu-nguyện,» nhưng đêm đó, như Saul ở Tạt-sơ, «tôi đã cầu-nguyện.» Tôi đã cầu-nguyện như người thâu thuế kia rằng: «Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội.» Tôi chẳng hồ-thẹn mà nói rằng trong cơn đau-thương, tôi đã sắp mặt xuống nền nhà mà kêu-cầu như thế.

Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu-nguyện của tôi. Ngài luôn luôn nghe lời cầu-nguyện như thế. Đêm đó Ngài giơ cánh tay đời đời mà bồng-ẵm tôi, nâng-dỡ tôi ra khỏi đất bùn, đặt tôi trên vầng đá và sắp-đặt đường đi nước bước của tôi. Ngài đặt một bài hát mới trong môi-miệng tôi, và từ đó tới nay tôi vẫn hát bài ấy để ngợi-khen Đức Chúa Trời đã cứu-rỗi linh-hồn tôi.

## CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

### ĐẠO TIN-LÀNH CÓ QUYỀN-PHÉP THÈ NÀO?

TÊN tôi là Lê-Tân, tức Cửu Bầy, ở làng Lành-thượng, gần huyện-lỵ Quế-son. Lúc còn trẻ tuổi, tôi sẵn đồng tiền trong tay, mặc sức ăn chơi, tha-hỗ phung-phí. Nào là: ca, nha, tửu, bác, bao năm say-dắm trong vòng tội-lỗi, chẳng được chút thỏa lòng.

Thăm-thoắt 15 năm qua, kết-quả cuộc đời tội-lỗi nay mang một bệnh ghê. Tôi có một chút con trai, chẳng may cũng bị chết. Vì quá phiền-muộn mà vợ tôi phải dùng thuốc phiện để giải, rốt-cuộc cả hai vợ chồng đều lâm vào vòng thuốc phiện.

Lúc bấy giờ chúng tôi ngấm lại cuộc đời dĩ-vãng, thấy mọi sự trải qua đều là hư-không, mà nay đã gần hết một đời người, gánh tội-lỗi đương trĩu-trịu trên vai. Bấy giờ tôi tự than rằng: «Ai sẽ cứu tôi ra khỏi cảnh khổ-nạn này?»

Tình chưa ra phương-kế gì để rũ sạch nợ tội, thế mà mỗi ngày lại thấy chồng-chất càng thêm. Lại vì hoàn-cảnh và sự sống hằng ngày, bắt-buộc nào phải bán thuốc phiện điếu, nào buôn rượu lậu, vân vân. Nhà tôi thành nơi tụ-hợp những người phạm tội. Nghĩ lại thật thất-vọng cho cuộc đời, buồn-bực vì nỗi tội-ác. Tuy ở gần bên nhà giảng, song bị dây xích tội-lỗi trói-buộc tôi phải nằm bên bàn đèn cả ngày, khó bề dời gót đến nghe giảng.

Lại nghĩ lầm rằng Hội Tin-Lành là nơi thánh-sạch, mình thì xấu-xa, làm sao cho hết tội mà tin Chúa. «Thời

dành thất-vọng.» Ngờ đâu Chúa đến thế-gian để «cứu-vớt kẻ có tội.» nên một tối thứ tư kia, thề lời mời của bà truyền-đạo, chúng tôi đến dự-thính. Sau giờ giảng, được cảm-dộng, vợ chồng chúng tôi nhận tội, ăn-năn, tin Chúa.

Từ ngày ấy thấy trong mình có sự vui-vẻ, đó là chứng-cớ Chúa đã tha tội chúng tôi, và sự sống của Chúa hành-dộng trong chúng tôi. Nên sau mấy tháng vợ chồng tôi đã lìa hẳn được thuốc phiện. Ngài đã cất khỏi gánh nặng bấy lâu chúng tôi vương-mang, và thế-lực của tội-lỗi từ đây không còn cai-trị trên chúng tôi nữa. Chúng tôi cứ tấn bước trên con đường chơn-quang, được đầy sự thỏa-mãn.

Trước kia chúng tôi hằng đau-dớn, buồn-rầu, thất-vọng; nay Chúa ban cho sự vui-mừng, bình-an, chứa-chan hi-vọng. Chúa lại thay cho chúng tôi một nghề làm ăn lương-thiện để nuôi sống.

Bây giờ con-cái chúng tôi đều tin Chúa, trở nên một gia-đình mới. Nhiều người qua lại, đều biết và làm chứng rằng đời tôi là một phép lạ lớn; họ nói đạo Tin-Lành có tài thật. Vậy, tôi có mấy lời làm chứng để qui ông bà cùng tôi cả tiếng ngợi-khen Chúa. Tôi xin đồng-thanh với Thánh Phao-lô nói rằng: «Tôi không hồ-thẹn về Tin-Lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.»  
— Lê-Tân, Quế-son.

Xin mời quý vị đến các giáo-đường ở hầu khắp các tỉnh trong cõi Đông-Pháp mà nghe giảng, để hiểu-biết rõ về Đức Chúa Jê-sus-Christ và Tin-Lành cứu-rỗi.



**Cảm tâm thành-tình.** — Ông Nguyễn-tấn-Minh, ở Tam-kỳ, gửi giúp Thành-Kinh Báo 1\$00, và lại hứa cõ-đồng luôn cho Thành-Kinh Báo. Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn ông. — *T. K. B.*

**Một bạn trung-tín.** — Một độc-giả thuộc chi-hội Cai-lậy thiếu Thành-Kinh Báo 1\$ đã trên 10 năm. Nay «chịu cảm-động bởi sự dạy-dỗ về sự bồi-thường» ông đã gửi trả. Bồn-báo xin cảm ơn ông. — *T. K. B.*

**Kết-quả cuộc đõ giải-trí sẽ đấng vào số báo sau, xin anh em vui lòng chờ-đợi.** — *T. K. B.*

### BẮC-KỲ

**Bức thơ ngỏ cùng anh em trong Chúa.** — Ban trị-sự Bắc-hạt họp tại Hà-nội ngày 30 Novembre 1942 xét số dự-toán năm 1943, thấy có sự khó-khăn vì có các số dự chi không thể bớt được mà lại thêm tiền thuê nhà đắt hơn. Vả, số thu sẽ thiếu hụt, vì sang năm 1943 không có số tiền bán các đồ-đặc mà các anh chị em trong ba xứ Việt-Nam đã thấy sự thiếu-thốn của Bắc-hạt và cảm-động về tình-cảnh các anh em truyền-đạo mà giúp cho nữa.

Một lần nữa, chúng tôi lớn tiếng cảm ơn các anh chị em đã giúp chức-vụ chúng tôi trong năm 1942, hoặc bằng cách bỏ sự cần-dùng riêng của mình mà gửi đồ-đặc cho, hoặc bằng cách gửi tiền đã hứa cho chúng tôi một cách trung-tín, hoặc cầu-nguyện thay cho. Thật công-việc ở Bắc-hạt đã trải qua được nỗi khó-khăn trong năm 1942 là nhờ lòng rộng-rãi và yêu-mến Chúa của anh chị em.

Ban trị-sự chúng tôi dám xin các anh chị em trong ba kỳ, nhưt là những người đã hứa giúp, trong năm 1943, sẽ cứ lấy lòng rộng-rãi mà cũng gửi đùng kỹ như năm 1942. Chúng tôi rất cảm ơn. Mong lắm sẽ có nhiều con-cái Chúa nữa hưởng-ứng về sự dự phần trong sự gây-dựng nhà Chúa ở Bắc-hạt.

Cầu Đức Chúa Cha ban lại cho các anh chị em đủ mọi thứ phước lành. — *Thơ-ký Bắc-hạt: Nguyễn-duy-Tiểu.*

**Thánh-thơ Công-hội xin cảm ơn các ông bà đã giúp-dỡ sau đây:** Bà cụ Xuân-Sinh, Hà-nội, 1\$00; bà Ký Cung, Hải-phòng, 1\$00; ông bà Tô-Thăng, Quảng-ngãi, 4\$00; ông bà Nguyễn-văn-Đầu, Lạc-thành, 2\$00; ông bà Dương-Can, Lạc-thành, 1\$00; ông bà Mã-Điện, Lạc-thành, 1\$00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thùy.*

**Quý Bắc-hạt nhận của các Hội và các ông bà quyền giúp về tháng Novembre 1942:** Bà cụ Xuân-Sinh 30\$00; ông bà Henri Lion-Cerf 2\$00; Hội Hà-nội 60\$00; ông bà Muc-sur Cadman 78\$00; ông bà Lê-Tổn 10\$00; Mẫu-Hội 345\$00; ông bà Phạm-xuân-Thái 25\$00; ông bà Lê-văn-Cúc 0\$50; ông bà Vũ-Tiệm 5\$00; 10 phần trăm của các chi-hội, 52\$71 — *Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thùy.*

**Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-dỡ sau đây:** Novembre 1942 (tiếp-theo). — Các Hội Phú-lý 1\$90; Hà-nội 5\$36; Hà-đồng 0\$30; Phúc-yên 0\$90 (4 lần); Vĩnh-yên 2p80 (4 lần); Bắc-giang 0p50 (2 lần).

**Décembre 1942.** — Ông bà Nguyễn-văn-Tường, Hà-nội, 2p00; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1p00; bà Phán Sung, Hà-nội, 1p00; các Hội Ninh-bình 5p00 (3 lần); Sơn-tây 2p00 (4 lần); Lạng-sơn 2p00 (2 lần); Hà-nội 2p00. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thơ.*

**Hà-nội.** — Tháng Juillet 1942, tôi mắc bệnh thương-hàn rất nặng, ba lần bằng huyết rất nhiều. Nhờ anh chị em ở mọi nơi hết lòng cầu thay, Chúa đã chữa cho tôi lành-mạnh một cách lạ-lùng, đến nỗi thầy thuốc phải nhận «là một phép lạ của Đức Chúa Trời.» Nay tôi đã bình-phục, lại còn mập-mạnh hơn trước, đã bắt đầu hầu việc Chúa như cũ, nên xin thành-thực cảm ơn Chúa và anh chị em. — *Đỗ-đức-Trí, tòa-soạn Thành-Kinh Báo.*

**Cao-bằng.** — Trải bốn năm, Hội-Thánh chúng tôi nhóm lại trong tư-thất làm bằng tre lợp tranh. Đến nay tư-thất gần bị đổ xuống, anh em nhìn cảnh nhà Chúa mà lòng đau-đớn, chỉ lo nay mai

không có chỗ nhóm lại. Dẫu hết sức lo nhưng không thể chống nổi với cái thời-kỳ gay-gò này, vật-liệu đều bị tăng giá gấp đôi gấp ba dưới miền Trung-châu.

Trước tình-cảnh đáng thương của nhà Chúa, chúng tôi hết sức cầu-nguyện, và mong toàn-thể anh chị yêu-đầu hết lòng cầu-nguyện, hầu cho nhà Chúa chóng được hoàn-thành. Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn trước. Xin theo địa-chỉ này: Âu-thái-Binh, Hội Tin-Lành, Cao-bằng. — *Ban Trị-sự.*

### TRUNG-KỲ

**Tourane.** — Cụ Bang, thân-mẫu ông Đu-phước-Thuận, nghi-viên بدن-hội, đã lâu ngày đôi mắt mờ mịt hẳn. Cụ cầu-nguyện nhiều, Chúa có ban hi-vọng và đủ phương-tiện để ra Huế nhờ quan thầy mổ cho. Nay cụ đã về Tourane và cặp mắt đã trông được rõ. Cảm ơn Chúa! — *Nguyễn-vân-Thìn.*

### NAM-KỲ

Ngày 20-10-1942 có nhóm Hội-đồng truyền-đạo để giảng-dạy, bàn-luận, giúp-đỡ cùng trao-đổi ý-kiến mà gây-đựng nhau trong chức-vụ thánh.

Từ 21-23 Oct. 1942 nhóm Hội-đồng Linh-tu tại Thủ-đức. Hiện-diện có các ông bà Đ. I. Jeffrey, ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Mục-sứ Vi-úc-Lương cùng các chức-viên ban trị-sự Địa-hạt, 57 vị truyền-đạo, và ước 300 tín-đồ nhóm lại.

Chúa dùng các ông Jeffrey, Thái, Vi-úc-Lương và Kiều-công-Thảo giảng cho tín-đồ. Chúa có dùng ông Hội-trưởng nhắc lại sự cầu-nguyện, nên nhờ đó mà được cơn phục-hưng trong sự cầu-nguyện. Chiều 21 Oct. có làm lễ phong chức Mục-sứ cho ông Truyền-đạo Nguyễn-vân-Xuyến của chi-hội Bình-trị-đông (Chợ-lớn). Ông Jeffrey nói mấy lời khuyên-dạy cho chức-vị Mục-sứ, đoạn mời các ông Mục-sứ đặt tay lên, mời ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái cầu-nguyện. Ông Kiều-công-Thảo thay mặt cho toàn-thể các nhà truyền-đạo Nam-hạt trao tay hữu giao-kết.

Giảng cho người ngoại 3 đêm: Chúa có dùng các ông Lộc, Cung và Hỉ giảng, kết-quả được 7 linh-hồn ăn-năn tin Chúa.

Dâng trong ba ngày được 70\$79. — *Thơ-ký: Nguyễn-tân-Lộc (Trích biên-bản).*

**Địa-chỉ mới.** — Từ nay về sau ông bà nào gửi thư cho tôi, xin do địa-chỉ này:

M. Hứa-hơn-Long, 156 Rue Maréchal Joffre, Chợ-lớn. — *Hứa-hơn-Long.*

Anh chị em gửi thư cho tôi, xin đề như vậy: M. Nguyễn-châu-Công, Secrétaire, Service de la Presse «Le Légionnaire de Cochinchine», Saigon. — *Nguyễn-c-Công.*

**Lời tòa soạn.** — Bản-báo chúc ông Công được ơn đư-đặt của Chúa để hầu việc Ngài trong địa-vị riêng. — *T. K. B.*

## TRONG GIA-ĐÌNH

### NGŨ YÊN TRONG CHÙA

Em Võ-văn-Thiện, con ông bà chấp-sự Võ-văn-Tân, tại Bình-Long.

Bà Bưởi, tại Bình-long (19-10-42). Khi gần trút linh-hồn, bà đọc Giảng 3: 16, mỉm cười, gương mặt rất tươi-vui.

Cụ Trần-thị-Nhung, 73 tuổi, thân-mẫu ông nghi-viên Nguyễn-Tài, tại Thạch-bàn. Bà Nguyễn-Tử tức Đào-thị-Tuấn, quán ở Ninh-hóa, ngũ yên trong Chúa tại đư-đng-đường Nha-trang (15-11-42).

Cụ Hoàng-vân-Chuật, 59 tuổi, tại Hoàn-đương, Phủ-lý (11-12-42).

Bà Quảng, vợ ông Phạm-phú-Cầm, và cụ Trần-thị-Sự, nhạc-mẫu ông Nguyễn-Thông, tại Ninh-hóa.

Bà Hồ-Xứng, tại Miêu-bông, Tourane (28-10-42). Con trai ông bà Đỗ-Cường, tại Thạch-bàn, Tuy-hóa (30-11-42).

Chúng tôi thành-thực cầu Chúa yên-ủi các tang-quyển. — *T. K. B.*

**Lời cảm-tạ.** — Thân-mẫu tôi theo Chúa ngày 7-10-42, kế-tiếp ngày 13-10-42, vợ tôi vào nước Vĩnh-sanh của Ngài.

Anh chị trong Hội-Thánh Càn-thơ, Cái-vồn, Thạnh-lợi tỏ dạ yêu-thương, ban trị-sự Nam-hạt, quí ông Mục-sứ các chi-hội Bắc-liêu, Vĩnh-trạch, Ô-môn, có lòng thương đư-đón và viếng-thăm. Tang-gia thành-thật đội ơn quí ông bà. — *Hạnh-kim-Diêu, Càn-thơ.*

### HỈ-TÍN

Ngày 19-12-42, thầy Bùi-văn-Lượng, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Vẹn, tại An-thái-đông.

Ngày 24-11-42, thầy Đặng-Nhiều thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Lương, thứ-nữ bà quả-phụ Thị-Mẩn, tại Tourane.

Ngày 21-10-1942, thầy Lê-khắc-Lục thành-hôn cùng cô Bùi-thị-Xuyến, tại Hoàn-đương (Phủ-lý).

Cầu Chúa ban cho các bạn được hưởng mọi phước trong Chúa Jê-sus! — *T. K. B.*



# BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

DR. R. M. JACKSON



17 JANVIER, 1943

## SỰ THỜ-LẠY THẬT VÀ SỰ THỜ-LẠY GIẢ

(Sáng-thế Ký 4: 1-16)

**CÂU GỐC:**— Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ-vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ-vật của người

(Sáng-thế Ký 4: 4-5)

**Lời mở đầu.**— Khi bà Ê-va sanh Ca-in thì mừng vì tưởng con này sẽ cứu loài người ra khỏi tội theo lời hứa của Chúa (3: 15); song lẽ sự ấy chưa đến. Khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm, sự cứu-chuộc chúng ta mới trọn- vẹn, và bấy giờ chúng ta mới hưởng hoàn-toàn phúc-lành mà ông bà A-đam đã làm mất tại vườn Ê-đen.

Trong đoạn 4 này ta thấy gia-đình ông A-đam làm hình-bóng về hai hạng người trong thế-gian: Ca-in chỉ về người thế-gian, A-bên chỉ về những con-cái Chúa. Ta cũng thấy trag-nghiệm sự thù-nghịch của hai hạng người này (3: 15). Truyện này xảy ra sau khi hai ông bà ra khỏi vườn Ê-đen.

### I. — Hai con dâng của-lễ (câu 3-4)

Ca-in là anh, làm nghề nông, A-bên làm nghề chăn chiên. Chữ «A-bên» nghĩa là «chứ-không». Chúa đặt lên ấy cho cả loài người (Thi 39: 5).

Chúa đã dạy ông A-đam biết phải dùng con chiên mà thờ-lạy Ngài (3: 21), và ông đã dạy con-cái biết ý Ngài. Ấy là bổn-phận của người làm cha mẹ. Khi con lớn, thì sẽ tình-nguyện làm theo (Ê-sai 38: 19; Sáng 18: 19; Châm 22: 6; Êph. 6: 4).

Ca-in đã lấy thổ-sản mà dâng cho Chúa, tức là cấy công-đức mình, chứ không cấy công-lao cứu-chuộc của Chúa. Có lẽ bản thờ của ông đẹp và thổ-sản ông dâng cũng tốt. Dầu vậy, Đức Chúa Trời không nhận lễ vật ông.

A-bên vâng lời Chúa mà dâng của-lễ bằng con chiên để thờ-lạy Ngài. Ông làm vậy tức là nhận mình có tội và phải nhờ huyết mới đền tội được. Hê-bơ-rơ 11: 4 chép rằng: A-bên dâng của-lễ bởi đức-tin, và được xưng công-bình. Vì có «đức-

tin» ấy Đức Chúa Trời nhận lễ-vật của A-bên. Ông như người thấu hiểu ân-nần tội, nên về nhà được xưng công-bình. Còn Ca-in như người Pha-ri-si cậy việc lành của mình (Lu-ca 18:).

### II. — Sự giận của ông Ca-in (câu 5-8)

Ca-in giận vì Chúa nhận lễ-vật của em mà không đoái đến lễ-vật của mình. Ấy tỏ ra ông không kính-mến Chúa hay muốn làm đẹp lòng Ngài, bèn chỉ muốn thờ Ngài theo ý riêng mình.

Chúa phán hỏi Ca-in rằng: «Cớ sao người giận?» Chấn hỏi thế tỏ ra lòng nhia-nhục, nhơ-từ đối với người có tội (mỗi khi ta găm nét mặt thì Chúa để ý đến). «Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao?» Chúa biết nếu ông không ân-nần, bỏ sự giận, thì ông sẽ phạm tội nặng hơn nữa. Vì cớ ấy, Ngài phán rằng: «Tội-lỗi rình-đợi trước cửa.» Theo nguyên-bản, chữ «tội-lỗi» đây chỉ về tội và cũng chỉ về «của-lễ đền tội.» Thế thì câu này dạy hai điều: một là như vừa nói trên đây; hai là Chúa khuyên Ca-in đừng ngã lòng, bối-rối vì tội ông đã làm, vì có sẵn một cửa-lễ đền tội cho ông (Rô 5: 20). Theo Khải 3: 20, Đấng Christ, tức là Cửa-lễ trọn- vẹn, «đứng ngoài cửa mà gõ.» Như vậy, Ca-in không có cớ gì mà giận Chúa; trái lại, có mấy cớ nên giận mình. Nhưng Ca-in không chịu bỏ sự giận, nên đã giết em (Ga 4: 29). Sự A-đam ăn quả cấm đường như tội nhỏ, song nó mở đường cho những tội lớn! Trước mặt Chúa, ai ghét anh em mình là kẻ giết người (Ma 5: 21, 22). Ca-in giết em tức là để báo-thù Đức Chúa Trời, vì Ngài nhận lễ-vật của em.

## III. — Ca-in bị phạt (câu 9-10)

«A-bên, em người ở đâu?» Tuy Chúa biết Ca-in đáng tội, song Ngài hỏi thế, tức là ước-mong ông nhận tội, vì người nào muốn được xưng công-bình trước mặt Chúa, ắt phải tự-cáo mình. Nhưng Ca-in không chịu nhận tội mình, lại phạm thêm một tội nữa là phản-loạn cùng Đức Chúa Trời, vì (1) ông lấy sự nói dối để che tội giết em — «Tôi không biết.» (2) «Tôi là người giữ em tôi sao?» Ca-in nói thế tức có ý coi Đức Chúa Trời như không công-bình và Chúa phải giữ em tôi, chớ tôi không chịu trách-nhiệm đó bao giờ. Những người nào không lo về linh-hồn anh em mình, thì cũng đồng-ý như Ca-in vậy (Lê 19: 17; Phil. 2: 4).

Chúa đuổi Ca-in ra khỏi nhà cha mẹ và không khiến đất sanh hoa-lợi cho ông nữa. Từ bấy giờ về sau, Ca-in bỏ hẳn sự thờ-lạy Đức Chúa Trời. «Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va,» cũng như ở địa-ngục. Ông ở tại xứ Nốt về phía đông của Ê-đen, tức là chỗ có các thần Chê-ru-bin với lưỡi gươm chói-lóa (Sáng 3: 24). Tại đó ông không được bình-yên, (chữ «Nốt» nghĩa là «run-sợ»). Ai lui ra khỏi Chúa thì không thể nào bình-yên (Ê-sai 57: 20).

Từ câu 17-22 tỏ ra sự văn-minh đầu-tiên. Dầu dòng-dõi Ca-in văn-minh như nước La-mã, Hi-lạp, song Đức Chúa Trời hủy-phá nó bằng nước lụt, vì Ngài xem-xét tùy theo trình-độ thiêng-liêng, chớ chẳng theo hình-thức.

24 JANVIER, 1948

## NƯỚC LỤT

(Sáng 6-9; Đoc 6: 5-14; 7: 10-14, 23-24; 8: 20-22; 9: 8-17)

**CÂU GỐC:—** Vậy, ta lập giao-ước cùng các người và các loài xác-thịt, chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy-diệt và cũng chẳng có nước lụt để hủy-hoại đất nữa

(Sáng-thứ Ký 9: 11)

**Lời mở đầu.** — Vì tội-lỗi hai ông bà A-đam di-truyền, nên mọi người đều có bản-tánh tội-lỗi. Người ta càng ngày càng xấu-xa, đến nỗi Đức Chúa Trời tự-trách đã dựng nên loài người trên đất và buồn-rầu trong lòng. Người ta đã làm trái ý Đức Chúa Trời trong khi họ lấy người ngoại làm vợ. Khi loài người sanh thêm nhiều, thì các con trai Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt-đẹp, bèn cưới làm vợ. Con trai đó chỉ về dòng-dõi ông Sết. Nếu tin-dở Chúa kết-hôn với người ngoại, thì hay sanh ra tội-lỗi. Vì sự độc-ác của loài người lúc đó, nên họ bị phạt bởi nước lụt, chỉ trừ gia-quyến ông Nô-ê, vì chỉ có ông ấy đẹp lòng Chúa thôi. Nước lụt ấy lâu chừng một năm.

## I. — Sự quyết-định của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời là Đấng nhơn-từ, hay thương-xót người ta, song bất-đắc-dĩ phải phạt tội. Loài người lúc ấy gian-ác, nên Chúa định hủy-diệt họ khỏi mặt đất. Khi Chúa Jê-sus tái-lâm, cũng sẽ có như vậy (Ma 24: 37, 38). Người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu.

## II. — Ông Nô-ê được cứu

Lúc ấy loài người đã biết Chúa song không chịu phục-tùng Ngài. Riêng ông Nô-ê có thành-tâm kính-sợ Chúa, và không hiệp với người tội-lỗi, nên ông «được ơn trước mặt Chúa.» Hỏi độc-giải Đức Chúa Trời và kẻ lân-cận có thể làm chúng về qui ông bà như Nô-ê vậy không? (Hê 11: 6).

Đức Chúa Trời cho ông biết Ngài sẽ dùng nước lụt phạt thế-gian. Ngài có bảo ông đóng một chiếc tàu theo kiểu Ngài đã chỉ cho. Chắc những kẻ lân-cận đã khinh-dê ông trong 120 năm đó, đương khi ông đóng tàu ấy và làm chứng cho họ, vì họ không chịu tin Chúa sẽ phạt họ. Vả, lúc ấy chưa có mưa, tỏ ra đức-tin Nô-ê lớn lắm. Vậy, độc-giải không nếu bắt-chước họ, bèn mau tin Chúa đương khi còn dịp-tiền.

Khi đóng tàu rồi, Chúa biển ông và cả nhà ông vào tàu để tránh khỏi sự binh-phạt của Ngài. Chính Chúa đóng cửa tàu lại. Về các loài sanh-vật, Chúa bảo ông dẫn vào tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở

cùng ông dựng giữ tròn sự sống. Ông làm y như lời Đức Chúa Trời đã phán-dẫn. Sau bảy ngày, nước lụt xẩy có trên mặt đất. Các nhà khảo-cổ-học đã tìm ra các di-tích về cơn lụt ấy. Không có lời nào Chúa phán mà không ứng-nghiệm.

Trong nhà ông Nô-ê có tám người được cứu, tức là ông và bà, ba con trai và ba dâu. Còn những người khác đều bị chết chìm hết. Thế thì lời tiên-tri của ông Hê-nóc được ứng-nghiệm (Giu-đe 14, 15).

### III. — Nước lụt

Khi cả nhà ông Nô-ê vào tàu rồi, thì «các nguồn của vực lớn nở ra và các đập trên trời mở xuống...» Nước lụt phủ mặt đất 40 ngày, nước dâng thêm, nâng bổng tàu khỏi mặt đất. Ông Nô-ê đóng tàu ấy trên đất khô, mà ông phải đợi cho nước lên, thì tàu ấy mới nổi lên khỏi mặt đất. Thật đức-tin ông lớn lắm! Ông ở trong tàu không ngó ra ngoài được. Ông nghe sự ồn-ào mà không biết rõ là gì. Tuy vậy, ông được bình-yên vì đã làm theo ý Chúa.

Đức Chúa Trời đã nhớ đến gia-quyển Nô-ê và các loài vật, nên Ngài làm cho nước giụt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giụt. Khi ông thả con bò-câu lần thứ ba, thì nó bay luôn, không trở về, nên ông biết đất đã khô rồi.

### IV. — Ra khỏi tàu

Chúa định ngày ông vào tàu, lại cũng định ngày ông ra khỏi tàu. Muốn đi đâu,

làm việc gì, ta nên đợi ngày giờ thuận-tiện mà Chúa sẽ tỏ ra cho mỗi người thật muốn theo ý thánh Ngài.

Ông đi ra, liền lập một bàn-thờ mà dâng của-lễ cho Đức Chúa Trời. Ông làm thế tỏ ra lòng cảm-tạ Chúa vì Ngài đã cứu ông và gia-đình ông. Của-lễ đó đã làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và Ngài hứa sẽ chẳng vì loài người mà rửa-sả đất nữa. Của-lễ ông Nô-ê làm hình-bóng về Đấng Christ dâng mình làm của-lễ chuộc tội thế-gian (Êph. 5: 2; Ê-sai 54: 9; Gióp 38: 10, 11).

Cái móng Chúa đặt trên từng mây chỉ về Thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus. Tại Thập-tự-giá Chúa đã đoán-xét tội một lần đủ cả (Ga. 3: 10-14; Hê 10: 14-18).

Không bao lâu nữa Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch thế-gian này một lần nữa bởi lửa (II Phiê 3: 10; Khải 21: 1-5).

### MẤY HÌNH-BÓNG

(1) «Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết», làm hình-bóng về các tin-dở sẽ được «cất lên» trước cơn Đại-nạn (I Tê 4: 14-17, v. v.).

(2) Nô-ê được cứu khỏi nước lụt, làm hình-bóng về dân Y-so-ra-ên được Chúa cứu lúc Đại-nạn.

(3) Chiếc tàu của Nô-ê làm hình-bóng về Đấng Christ, là nơi ẩn-náu cho con-cái Ngài khỏi bị đoán-phạt (Hê. 11: 7). Hãy tin Ngài trước khi Ngài đóng cửa lại (Lu 13: 25; Châm 1: 24-25).

31 JANVIER, 1943

## THẬP BA-BÊN

(Sáng 11: 1-9)

**CÂU GỐC:** — Bởi vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên

(Lu-ca 14: 11)

**Lời mở đầu.** — Sau khi nước lụt, Đức Chúa Trời đã ban phước cho Nô-ê cùng các con trai ông mà phán rằng: «Hãy sanh-sản thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy trên mặt đất.» Nô-ê sống thêm 350 năm sau khi nước lụt. Ông được thấy con-cháu đến mấy đời, và chắc ông đã dạy họ về nước lụt.

Trong đoạn 11 và 12 chúng ta thấy Chúa đối-đãi với người ta một cách khác trước. Trước đây lịch-sử kể dòng-dõi A-đam như một dân thôi, — không phân-biệt người Giu-đa và người ngoại. Song từ đó Ngài có ý phân-biệt, nên kêu gọi ông Áp-ram để làm chứng về Đức Chúa Trời độc-nhất giữa các dân thờ hình-tượng, để (1) nhận

sự khải-thị của Ngài (Rô. 3: 1, 2), và (2) làm tô-phụ của Đấng Cứu-thế từ dân Giu-đa mà ra (Sáng 3: 15 v. v.).

Trước khi Đức Chúa Trời gọi Áp-ram, thì loài người đã bị tản ra khắp đất. Đoạn 11 tỏ vì cớ nào sự ấy xảy ra.

### I. — Ý của loài người (câu 1-4)

Đồng-dối của Nô-ê nói một thứ tiếng. Theo ý Chúa họ phải đi tản ra khắp đất. Trong đời Bê-léc — chừng 100 năm sau nước lụt — họ thật đi khắp nơi (10: 25, 32). Nhưng về sau, khi họ gặp một đồng-bằng rộng vừa ý họ, thì đã ở lại đó. Chỗ ấy có lẽ khi sau gọi là Ba-by-lôn.

«Chúng ta phải xây một cái thành và dựng lên một cái tháp.» Chúa đã biết họ phải làm đầy-dẫy mặt đất, song họ kiêu-ngạo muốn ở gần nhau. Làm vậy là trái ý Chúa. Có lẽ ông Nim-rốt đứng đầu trong sự hội-ngịch này (10: 8-10), hầu cho ông dễ cai-trị họ.

Cái thành là chỗ sanh ra nhiều tội-lỗi. Những người xây thành trước nước lụt (4: 17) và sau đó là những người có danh-tiếng xấu vì đã bội-ngịch cùng Chúa. Còn người ở đẹp ý Ngài thường ở trại.

«Hè! chúng ta hãy làm gạch.» Khi người tội-lỗi khuyên và giúp nhau làm việc gì, thì phần nhiều là việc xấu. Còn con-cái Chúa nên khuyên nhau về lòng yêu-thương và việc tối-lành (Hê 10: 24).

Tại đồng-bằng không có đá và hồ, song họ không hề sợ khó ngăn-trở việc họ đâu. Nếu ta siêng-năng sốt-sắng như họ, thì việc Chúa tấn-tới hơn.

(Khi người ta xây thành thì dùng gạch và nhựa chài làm vật-liệu, còn Chúa thì lập nền bằng thanh-ngọc và các bờ-cõi bằng đá quý.)

Các người dựng tháp cao đó có mục-đích gì?

(1) Có lẽ họ sợ e bị lụt nữa chăng? Nếu vậy thì họ tự làm chứng rằng họ nhờ-cậy mình hơn là tin lời Chúa hứa không phạt thế-gian bởi lụt nữa.

(2) «Chót cao đến tận trời» nghĩa là họ muốn tỏ ý không sợ Đức Chúa Trời, bèn là theo ý riêng đề lên Thiên-đàng.

(3) «Lo làm cho rang danh.» Tuy họ tổn của, tổn công nhiều để làm cái tháp ấy, lại mỗi người cham tên mình trên gạch

để lưu danh đến các đời sau, song sử-ký không có chép tên một ai làm tháp đó.

(4) Họ xây tháp có ý cho khỏi đi tản-lạc. Chúa bảo họ phải đi tản ra. Họ thưa: «Chẳng vậy, chúng tôi quyết-định ở gần nhau.» Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đấng tạo nên mình!

### II. — Ý của Đức Chúa Trời (câu 5-9)

«Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống đặng xem cái thành. . .» nghĩa là Chúa lấy lòng nhện-nhục công-bình đối với kẻ có tội, rồi sau Ngài mới đoán-xét họ. «Con-cái loài người» chỉ về sự yếu-đuối diên-dại của họ, vì họ dám trêu-chọc Đức Chúa Trời. Họ có mạnh hơn Ngài đâu.

Chúa để họ tấn-tới trong công-việc họ, rồi Ngài mới ngăn-trở. Ngài ước-mong họ từ-bỏ công-việc ác. Có khi Ngài để kẻ thù-ngịch Ngài được thanh-vương lâu ngày trong công-việc họ, rồi đời sau mới hình-phạt. Sự đoán-phạt đời này so-sánh với sự đoán-phạt đời sau thì nhẹ lắm.

Khi Chúa định ngăn-trở người ta xây thành và tháp, Ngài chú-ý hai điều, và hai điều đó tỏ ra sự công-bình của Đức Chúa Trời:

1) «Một thứ dân. . . một thứ tiếng.» Nếu Chúa không khiến họ đi tản ra, thì họ cứ khuyên-giục nhau về công-việc gian-ác càng ngày càng hơn, và số ít người tin Chúa sẽ vì cớ họ mà bị thất-bại càng hơn.

2) «Thôi! chúng ta hãy xuống làm lộn-xộn tiếng nói của chúng nó.» Đàng lẽ Ngài tiêu-diệt họ ngay, hay khiến đất mở ra nuốt họ xuống địa-ngục tức-thí. Không! Tuy họ đáng chết, song Ngài chỉ khiến họ tản ra thôi. Như vậy, họ buộc phải thôi công-việc xây-cất thành. Đấng ngự trên trời sẽ nhạo-cười những người toan mưu-chước nghịch cùng Ngài. Không có mưu-kế nào chống-địch Đức Giê-hô-va được.

Tại sự lộn-xộn nơi thành Ba-bê-n, nên ngày nay có nhiều thứ tiếng và nhiều dân-tộc. Các dân-tộc sẽ cứ bị tản ra cho đến khi Chúa ngồi trên ngai vinh-hiền Ngài và muôn dân nhóm trước mặt Ngài.

7 FÉVRIER, 1943

## ÁP-RAM, NGƯỜI ĐẦY-ĐẦY ĐỨC-TIN

(Sáng 12: 1-9; 13: 14-18)

**CÂU GỐC:** — Bởi đức-tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ-nghiệp; người đi mà không biết mình đi đâu

(Hê-bơ-rơ 11: 8)

Lời mở đầu. — Đức Chúa Trời muốn ban phước cho người ta. Thứ nhất, Ngài muốn dùng ông A-đam song ông phạm tội; thứ hai, dòng-dõi của ông Nô-ê cũng đi lạc. Hôm nay chúng ta học về người thứ ba của Đức Chúa Trời đã chọn, là Áp-ram. Chúa chọn ông làm chứng về Ngài, và lại bởi dòng-dõi ông sanh ra Đấng Cứu-thế. Ông là người có đức-tin lớn, nên làm hình-bóng về những người «bước đi bởi đức-tin» (Phil. 3: 20; I Phi-e 2: 11).

## I. — Đức-tin của Áp-ram

Giả-phở của Áp-ram chép trong đoạn 11. Cha ông tên là Tha-rê, ông nội là Nê-cô. Vợ ông là Sa-rai. Quê-hương ông ở U-rơ, thuộc xứ Canh-đê. Thành ấy rất lịch-sự, giàu-có và văn-minh. Song dân-sự ở đó đều thờ ma, lạy quỷ và phạm đủ thứ tội. Theo Giô-suê 24: 2, 3, 14, 15 thì tổ-phụ Áp-ram thờ tà-thần.

Sáng 11: 31 chép rằng Tha-rê dẫn Áp-ram... ra khỏi U-rơ; song theo Sứ-đồ 7: 2, thì Chúa hiện ra với Áp-ram khi ông chưa đến Cha-ran, là chỗ thân-phụ ông qua đời, và kêu-gọi ông cách trực-tiếp. Ý-nghĩa của câu 1 đoạn 12 là Chúa đã gọi ông trước rồi.

Đức-tin là điều lớn hơn hết trong đời Áp-ram. Sự lìa-bỏ xứ mình sang qua xứ khác không phải là dễ đâu. Vả, Chúa cũng không cho ông biết xứ ấy ở đâu, xứ ấy tên gì, xa bao nhiêu, tốt hay không, và cũng không chỉ đường nào phải đi. Ngài cũng chưa hứa ban đất ấy cho ông. Ngài chỉ phán rằng: «Hãy đến xứ Ta sẽ chỉ cho.» Dầu rất khó, Áp-ram không hồ-nghĩ, không cãi và không ngần-ngại chút nào, bèn đi theo như lời Đức Giê-bô-va đã phán (Hê 11: 8).

## II. — Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ram (câu 1-4)

1) «Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn.» Lời hứa đó thử đức-tin ông vì ông đã 75 tuổi rồi, và vợ ông thì son-sẻ. Lời

đó được ứng-nghiệm trong dân Y-sơ-ra-ên, là một dân lớn hiện còn đến ngày nay. Lời hứa ấy cũng chỉ về số đông người tin theo Chúa (Rô 4: 16).

2) «Ta sẽ ban phước cho người.» Ấy chỉ về các thử phước lành mà ông đã hưởng về phần vật-chất và thiêng-liêng.

3) «Cùng làm nổi danh người.» Danh ông trội hơn các danh trong lịch-sử thế-gian.

4) «Người sẽ thành một nguồn phước,» nghĩa là ông sẽ làm gương sáng cho các đời sau.

5) «Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người.» Lời đó đang ứng-nghiệm trong thế-gian.

6) «Các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ người mà được phước.» Sự đó đã được ứng-nghiệm trong Đấng Cứu-thế, vì Ngài là dòng-dõi của Áp-ram theo xác-thịt.

## Mấy điều thử-thách đức-tin Áp-ram (câu 5-20)

1) Khi ông mới tới Ca-na-an, thì không có chỗ ở nhất-định, phải rày đây mai đó.

2) Không những vậy, mà lại có «dân Ca-na-an ở trong xứ.» Dân đó thù-nghịch và vô-đạo, cũng là người cao-lớn. Dầu vậy, Áp-ram cứ tin lời hứa của Chúa (câu 7).

3) «Trong xứ bị cơn đói-kém,» vì cơ đó ông xuống xứ Ê-díp-tô mà kêu-ngu. Đường như ông quên nhớ-cậy Chúa là Đấng ban lương-thực cho mình.

4) Vì ông tạm quên Chúa có thể phù-hộ mình, nên nói dối rằng vợ Sa-rai là em gái mình. (Bà này thật là em gái ông, một cha khác mẹ, nhưng ông đã lấy làm vợ). Bởi sự giả-dối ấy, cả nhà Áp-ram bị phạt. Ông mất cơ-hội tốt mà làm chứng cho Chúa. Xin chú-ý: Chúa thường để ta gặp sự thử-tháchặng ta làm gương sáng cho Ngài trước mặt người ngoại.

## III. — Gương tốt của Áp-ram (đoạn 13)

Khi Áp-ram từ-giã Ê-díp-tô thì về Bê-tên, là nơi Chúa đã hiện ra cùng ông lúc

trước (12: 7). Tại đó ông lập bàn-thờ mà cầu-khấn danh Chúa. Sự ăn-ở như kẻ ở trọ và sự giao-thông với Chúa là hai đức-tính của mỗi tin-đồ thật.

Khi những đầy-tớ của Áp-ram và của Lót cãi nhau, thì Áp-ram tỏ lòng rất rộng-rãi và nhã-nhận. Ông không làm quấy, chỉ người kia thôi. Ông không đánh-giật những điều thật thuộc về ông; và ông cũng không có lòng giận kẻ thù-nghịch muốn hại mình. Nhờ Chúa giúp-đỡ, chúng ta hết thấy nên ăn-ở theo lời ông trong câu 8, vì trong Chúa các tin-đồ cũng là cốt-nhục.

Ông Lót chọn lấy một chỗ đất tốt nhất. Làm thế tỏ ra Lót (1) có lòng ích-kỷ; (2) là tin-đồ xác-thật; (3) không nghĩ chỗ ấy

có ích cho linh-hồn chẳng; (4) giao-thông với kẻ thù-nghịch Chúa (câu 13).

Ông Lót chỉ về những tin-đồ xác-thật, vừa theo Chúa, vừa theo thế-gian. Khi sau họ sẽ gặp nhiều cực-khổ như Lót.

#### IV. — Cơ-nghiệp tốt của Áp-ram

Khi hai người lìa nhau, thì Áp-ram mới biết rõ giao-ước của Đức Chúa Trời. Ngài phán cùng Áp-ram rằng: «Hãy nhường mất lên.» Ngài hứa sẽ ban cả xứ ấy cho ông. Còn Lót tự mình «ngược mặt lên» mà chọn chỗ cho mình, song không được phước như Áp-ram. Khi sau Lót mất chỗ tốt ấy lúc Chúa hủy-diệt Sô-dôm. Ta phải để Chúa lựa-chọn cho mình, thì mới hưởng được phước dư-dật lâu-dài (Giô-suê 1: 3).

14 FÉVRIER, 1943

## BỨC CHÚA TRỜI LẬP LẠI GIAO-ƯỚC VỚI ÁP-RAM

(Sáng 15: 1-7; 16: 1-13)

**CÂU GỐC: — Ta là Đức Chúa Trời Toàn-năng; người hãy đi ở trước mặt Ta, làm một người trọn-vẹn**

(Sáng-thế Ký 17: 1)

### I. — Áp-ram cứu Lót (đoạn 14)

Trước khi học đoạn 15, hãy xem qua đoạn 14. Ông Áp-ram bằng lòng chiến-tranh với bốn vua để cứu cháu là Lót. Ông làm thế không phải vì lợi riêng, trái lại, ông liều mình cứu một người không xứng-đáng. Vua Sô-dôm muốn ông lấy của-cải của mấy vua bị thất-trận, song ông không chịu lấy «đầu đến một sợi chỉ.» Ông không có lòng tham, chỉ muốn nhờ-cậy Chúa mà thôi, e rằng họ nói ông nhờ người ngoại-đạo mà giàu-cò. Nguyễn Chúa giúp ta làm theo gương tốt của ông!

### II. — Chúa lại hứa cùng Áp-ram

(15: 1-7)

Tại sao Chúa hiện ra với ông và phán: «Người chớ sợ chi?» Ấy là vì ông mới cứu Lót và đã thâu về đủ hết các tài-vật mà quân giặc đã cướp lấy. Nên ông sợ các vua ấy sẽ báo-thù. Chúa thấy sự cần của ông, và khi ông chưa cầu-xin, Ngài đã tới gần yên-ủi lòng bối-rối của ông: «Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người.» Ngài hiện còn làm như thế cho chúng ta. «Phần thưởng của người sẽ rất lớn.» Theo bản Anh câu ấy dịch rằng: «Ta là phần thưởng của người.» Ông không lấy

của-cải của vua Sô-dôm, song chính Đức Chúa Trời là cơ-nghiệp ông. Được vậy là phước biết bao! Được Ngài là được hết mọi sự (Thi 16: 5, 6; 23: 1).

Đến bấy giờ Chúa chỉ hứa ông sẽ được phước bởi đồng-đôi mình, song Ngài không phân rõ là thế nào. Bấy giờ đức-tin ông lớn hơn trước, nên dám cầu-xin Chúa ban cho một con làm kế-tự (câu 2, 3). Tức thì Chúa hứa rằng: «Ai ở trong gan ruột người ra sẽ là người kế-nghiệp người.» Lại nữa: «Đồng-đôi người sẽ đồng như sao trên trời và cát dưới biển.»

### III. — Áp-ram tin lời Đức Chúa Trời

Theo thường-tình, lời Chúa hứa với Áp-ram khó mà thành được. Dầu vậy, ông không nghi-ngờ, bèn hết lòng tin Ngài sẽ dùng mình mà sanh ra Đấng Cứu-Thế (Rô 4: 13-20). Ông không nhờ sức mình và không dâng lễ-vật gì, nhưng đã nhờ lời Chúa hứa và kẻ như lời ấy đã ứng-nghiệm rồi.

Xem thứ-tự Đức Chúa Trời dạy Áp-ram: Thứ nhất có đức-tin, thứ ba có sự công-bình bởi đức-tin (câu 6), và thứ ba có sự bình-yên. Hôm nay Ngài cũng dạy người ta theo thứ-tự ấy (Rô 5: 1).

#### IV. — Cửa-lễ và chiêm-bao của Áp-ram (câu 7-17)

Khi Chúa đã hứa ban cho ông xứ ấy làm cơ-nghiệp, ông liền xin Chúa một dấu-hiệu. Ngài khiến một lò lửa lớn bốc khói lên và một ngọn lửa lóe ngang qua các miếng thịt ông dâng cho Ngài (ấy là thói quen các dân thuở xưa lập giao-trước với nhau). Chúa khiến ông ngủ mê, rồi Ngài tỏ cho ông biết những sự cực-khổ dân Y-sơ-ra-ên phải chịu trong 400 năm lại xứ Ê-díp-tô, tức là từ đời Y-sác cho đến khi dân này ra khỏi nước đó.

Rồi Ngài tỏ cho Áp-ram biết giới-hạn của xứ mà đồng-dối ông sẽ nhận được. Trong đời vua Đa-vít và Sa-lô-môn lời hứa đó quả được ứng-nghiệm rồi; và khi Chúa sẽ dắt họ về cũng vậy.

Có lẽ lò khói và ngọn lửa chỉ về (1) lò lửa thử-thách tại Ê-díp-tô; và (2) bụi gai đương cháy mà không tàn, là nơi Đức Chúa Trời hiện ra cùng Môi-se. Lại cũng chỉ về (3) trụ mây và lửa dắt họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô (Phục 4: 20; Ê-sai 48: 10).

#### V. — Bà Sa-rai muốn giúp Đức Chúa Trời (16: 1-6)

Vì bà Sa-rai không hiểu ý Đức Chúa Trời hay là bà thiếu nhận-nhục, nên bà chẳng những không giúp lời Chúa ứng-nghiệm, mà việc sai-lầm của bà lại còn làm khổ cho bà. Khi nào ta theo xác-thịt, cũng bị khổ như thế. Có khi sự

cám-dỗ đến bởi người thân-thiết; ta phải coi chừng, e sa vào tội như Áp-ram (Ê-sai 28: 16).

Khi nàng A-ga thấy mình thọ-thai, thì kinh-bĩ bà chủ mình. Dầu tội đó tại bà Sa-rai, song bà liền đổ cho chồng. Khi mình làm điều ác mà bị khổ, thì nên nhận-nhục, không nên trách kẻ khác. Áp-ram lấy lời êm-nhục đáp cùng bà, vì «lời xằng-xớm trên thanh-nộ thêm.»

#### VI. — Đức Chúa Trời giúp nàng A-ga (câu 7-15)

Khi Sa-rai hành-ha con đòi, thì nó trốn đi. Chúa hay thương-xót người nào gặp sự cực-khổ, nên Ngài sai thiên-sứ khuyên nàng. Ngài biểu nàng phải trở về cùng chủ và chịu lụy dưới tay người, tức là hạ mình xuống, xin lỗi và quyết-định không tái-phạm.

Chuyện này dạy rằng: Chúa không muốn ta tránh khỏi những sự cực-khổ, trái lại, phải làm bổn-phận mình hoặc khó hay dễ.

Nàng A-ga sanh một trai, Chúa đặt tên là Ích-ma-ên (xem Gal. 4: 23-25). Chúa không cho con này làm kế-tự Áp-ram, vì A-ga không phải là vợ chánh của ông. Ngài đã định bà Sa-rai sanh ra con kế-tự ông. Tuy đồng-dối Ích-ma-ên không sanh ra Đấng Cứu-thế, song Chúa hứa con này sẽ thành một nước lớn. Bấy giờ Áp-ram 86 tuổi.

21 FÉVRIER, 1943

### ÁP-RA-HAM LÀ NGƯỜI HAY CẦU-NGUYỆN

(Sáng 18: 17-32; 19: 15-26)

CÂU GỐC: — Há có đấng chi Đức Giê-hô-va làm không được chăng?

(Sáng-thế Ký 18: 14a)

Lời mở đàng. — Ông Áp-ra-ham hay cầu-nguyện vì biết chắc Đức Chúa Trời sẽ vui lòng đáp lời. Ông hay lập bàn-thờ đàng cửa-lễ và cầu-nguyện cùng Chúa. Một ngày kia, đương lúc trời nắng, Áp-ra-ham ngồi tại cửa trại, thấy ba hành-khách đến gần mình; ông chạy ra tiếp-rước cách lễ-phép, mời vào trại và dọn một bữa ăn đãi ba người đó. Mới thấy ba người, ông không biết là ai (Hê 13: 2), nhưng sau ông nhận-biết một người là Chúa nên thưa rằng: «Lạy Chúa.» Và trong câu 1, 17, 22 xưng là «Đức Giê-hô-

va,» tức là Đức Chúa Jê-sus hiện hình người trước khi giáng-sanh. Còn hai người kia có lẽ là thiên-sứ (19: 1, 15).

#### I. — Chúa tỏ ý Ngài cho Áp-ra-ham (18: 17-21)

Đức Chúa Trời thường tỏ việc Ngài làm cho chúng ta biết trước, Ngài không giấu điều gì với ta cả. Nên đây Đức Chúa Jê-sus tỏ trước cho Áp-ra-ham biết Ngài sẽ hình-phạt thành Sô-đôm, vì ông là bạn-hữu Ngài (A-mốt 3: 7; Giăng 15: 15).

Đức Chúa Trời đã lựa-chọn Áp-ra-ham đặng ông dạy con-cái mình ăn ở theo đạo

Ngài và làm thành một nước lớn để tỏ ra vinh-hiền Ngài giữa các dân-tộc thế-gian. Nhưng Ngài muốn ông biết nước nào phạm tội thì sẽ bị phạt, dầu nước do ông lập ra cũng vậy.

## II. — Áp-ra-ham cầu-nguyện cùng Chúa (18: 22-32)

Tuy biết dân thành Sô-dôm độc-ác nên sẽ bị hình-phạt, nhưng Áp-ra-ham «đứng chầu» và «lại gần» Chúa, cầu-xin cho những người công-binh trong thành ấy. Ông bèn lòng cầu-xin cùng Ngài: «Nếu trong thành có 50 người công-binh, xin Chúa tha cho cả thành.» Chúa nhậm lời và phán cùng ông rằng không có số người công-binh ấy trong thành. Ông cầu sục xuống 45 người, Chúa cũng phán rằng không có. Ông lại sục xuống 40, 30, 20 rồi tới 10 người. Chúa cũng nhậm lời và phán: «Cũng không có 10 người công-binh trong thành ấy.» Lúc đó Áp-ra-ham sợ không dám xin nữa và nghĩ rằng: Một thành mà không có đủ 10 người công-binh thì không đáng được tha.

Sự cầu-nguyện là một ơn lớn Chúa ban cho ta. Áp-ra-ham cậy ơn đó đến gần Ngài mà cầu-xin cách bèn lòng. Mỗi lần đều được Chúa phán - dạy miệng đối miệng. Ông không như ta cầu-nguyện chiếu-lê mà ít nghe liếng Chúa phán-dạy mình. Điều này đáng làm gương cho ta.

## III. — Áp-ra-ham được Chúa đáp lời (19: 15-25)

Vì sự gian-ác, xấu-xa quá chừng của dân thành Sô-dôm và Gô-mô-rơ, nên bắt-

đắc-dĩ Đức Chúa Trời phải hình-phạt. Ngài giáng mưa diêm-sanh và lửa từ trời xuống hủy-diệt hai thành ấy, đất-ruộng, cây-cỏ, cùng cả dân-sự (Góp 34: 10-12).

Tuy đã phân-cách nhau, song Áp-ra-ham nhớ đến Lót lắm, và hết lòng cầu-nguyện cho. Dầu không đủ 10 người công-binh trong thành ấy, Chúa vẫn nhớ đến Áp-ra-ham mà cứu gia-đình Lót (19: 29).

Nhưng vợ ông Lót, (có lẽ quê ở Sô-dôm), vì tiếc của mà không vâng lời thiên-sứ, quay ngo lại sau, nên phải bỏ mình. Hai con gái có lẽ vì gương xấu của mẹ và nghe thấy tội-lỗi dân Sô-dôm từ thuở nhỏ, nên sau tánh-tình cũng hư-hoại. Còn ông Lót vì cùng ở trong chốn tội-lỗi với người Sô-dôm, nên không có quyền khuyên họ bỏ tội. Ông được thiên-sứ «thúc-hối» và «nắm lấy tay kéo» ra khỏi chốn hủy-diệt đó, thế mà còn không biết nhờ-cậy Chúa, lại sợ phải chạy trốn lên núi thì sẽ khó cho việc buôn-bán của mình. Vậy nên ông xin Chúa cho đến ẩn ở thành Xoa. Bởi ông theo ý riêng tự lựa-chọn phần đất màu-mỡ của thế-gian, nên bị mất sạch cả. Nhưng nhờ ơn lớn của Chúa, khi mặt trời «sân-điền» mọc lên, thì ông vào đến thành Xoa, được cứu toàn sự sống (19: 23).

Ông Lót được cứu như thế là «đường như qua lửa»; đó cũng bởi ơn lớn của Chúa và sự cầu-nguyện của ông Áp-ra-ham, chớ chính mình ông không thể cầu-nguyện cho có hiệu-lực được vì đương ở trong chốn tội-lỗi (Gia 5: 16).

28 FÉVRIER, 1948

## SỰ SANH RA Y-SÁC, ÁP-RA-HAM DẶNG CỦA-LÊ

(Sáng-thể Ký 21: 1-10; 22: 1-19)

**CÂU GỐC:—** Thiên-sứ phán rằng: Đứng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính-sợ Đức Chúa Trời, bởi cơ không tiếc với ta con người, tức con một người

(Sáng-thể Ký 22: 12)

Lời mở đàng. — Trong đoạn 21 ta học về bà Sa-rai sanh Y-sác, theo lời hứa của Chúa. Chữ «Y-sác» có nghĩa là «mỉm cười.» Đường như Chúa có ý nhắc lại sự hồ-nghi của bà (18: 12).

Đức Chúa Trời cũng hứa với nàng A-ga rằng con nàng là Ích-ma-ên sẽ thành một nước lớn. Theo ý người ta tưởng,

nàng phải ra khỏi nhà Áp-ram vì nàng khinh-bĩ bà Sa-rai và con nàng cười-cợt Y-sác. Song theo ý Chúa, bà phải ra vì Ngài đã lựa-chọn Y-sác làm ứng-nghiệm lời giao-ước của Ngài. Ích-ma-ên không dự phần gì trong giao-ước ấy.

Điều quan-hệ ta học hôm nay là đoạn 22.

### I. — Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham (câu 1-5)

Ông Áp-ra-ham bị thử nhiều lần và bởi vậy, đức-tin ông càng ngày càng mạnh. Đức Chúa Trời thử ông nhiều vì Ngài sẽ dùng ông lập thành một nước lớn để tỏ ra vinh-hiến Ngài. Sự thử-rèn làm cho lòng ta vững-bền trong Chúa.

«Khi mọi việc kia đã xong» nghĩa là sau các sự thử-rèn. Có lẽ ông tưởng việc thử-thách xong rồi. Trái lại, nay Chúa thử ông một cách khó hơn mọi khi trước, tức là ông phải dâng con yêu-dấu làm của-lễ thiêu cho Chúa. Đương khi ở dưới đất này, ta phải chịu nhiều sự khổ, vậy ta không nên khoe mình như người «cởi áo giáp» (I Vua 20: 11; Thi 30: 6, 7). Ông Gióp cũng bị thử nhiều.

A. — Xin chúng ta chú-ý:

1) Chúa bảo ông lấy chi làm của-lễ? (1) Đưa con, Chúa không đòi con bò, con chiên hoặc đầy-tớ ông (Thi 50: 9); (2) con một, tức là con của Sa-rai, chớ không phải Ích-ma-ên; (3) con một yêu-dấu. Chúa thử lòng yêu-thương ông đối với Ngài, nên Ngài đòi con yêu-dấu của ông.

2) Phải dâng của-lễ nơi nào? — Trên một hòn núi xứ Mô-ri-a. Vì núi đó cách ba ngày đường, nên ông có thi-giờ mà suy-nghĩ, chớ không làm thình-lình đâu.

3) Cách dâng con. — Ông không những phải giết con thôi, lại phải dâng theo các lễ-phép ông đã quen làm lúc dâng bò làm của-lễ thiêu.

B. — Xin nghĩ đến mấy trở-lực mà ông phải vượt qua để vâng lời trọn- vẹn.

1) Đức Chúa Trời đã cấm giết người (9: 5, 6). Đáng đã ghét sự trộm-cướp còn ưng-chịu sự giết người làm của-lễ sao?

2) Giết con thì làm sao hiệp lễ với sự yêu-thương tự-nhiên? Lễ nào Chúa buộc cha phải giết con có hiệp?

3) Mạng-linh này có hiệp với lời hứa Chúa sao được? «Bởi trong Y-sác mà người sẽ có một dòng-dõi.»

4) Ông dâng con, rồi nói làm sao với Sa-rai? Có phải khiến cho bà ghét chồng và Đức Chúa Trời nữa chăng?

5) Dân Ê-díp-tô, dân Ca-na-an sẽ gièm-chê thế nào?

Đầu nghĩ đến những nỗi đó, song ông vẫn biết rằng: Khi nào Chúa bảo chi, thì mình không nên cãi-lẽ hay «bàn với

thịt và máu» (Ga 1: 15-16), e rằng đức-tin trở nên yếu-đuối chăng.

### II. — Áp-ra-ham vâng lời Đức Chúa Trời (câu 6-10)

Xin chú-ý về sự vâng lời của ông.

1. — Ông dậy sớm. Ai hết lòng vâng lời Chúa thì không lưỡng-lự. Đương khi trẻ-nãi thì mất thi-giờ và lòng cứng-cỏi.

2. — Ông sửa-soan cả trước khi đi.

3. — Không nói chi với Sa-rai. Bởi vì trong lòng đã gặp nhiều sự ngăn-trở làm tròn hòa-phận, nên ta phải lánh xa các sự ngăn-trở ở ngoài.

4. — Ông để hai đầy-tớ ở dưới. Ta đoán rằng đầy-tớ cũng yêu Y-sác, nên ông không dám tỏ cho họ biết mình sắp làm gì. Khi Đức Chúa Jê-sus chịu đau-đớn tại vườn Ghết-xê-ma-nê, Ngài chỉ để ba người ở gần Ngài.

5. — Ông chất củi trên Y-sác. Vậy, Y-sác làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus vắc Thập-tự-giá.

6. — Ông bàn-luận với con như người dưng của-lễ thường. Khi Y-sác nói: «Hỡi cha,» ta dám chắc tiếng ấy làm vỡ lòng ông. «Chính Đức Chúa Trời sẽ sắm-sẵn lấy chiên con»... Câu đáp ấy tỏ ra lòng vâng lời và đức-tin của ông. Khi không còn phương-pháp nào, thì Đức Chúa Trời đã dâng Con một Ngài làm của-lễ cứu loài người.

7. — «Ông lập bàn-thờ.» Dám chắc ông chưa bao giờ lập bàn-thờ nào «buồn» bằng bàn-thờ ấy! Rồi ông trối con và để trên đống củi nơi bàn-thờ. Ai hiểu thấu lòng đau-đớn của cha lúc trối tay con yêu-dấu mình! Tay đó thường ôm cổ cha, nay phải bị trối! Ông khóc-lóc, đặt tay trên đầu con và hôn con lần cuối-cùng, rồi ông cầm dao gươm ra đặng giết con. Ông làm việc này chỉ-tỏ lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với ta cũng như vậy. Ta hãy dâng hết cả cho Ngài để tỏ lòng biết ơn, dầu những sự ấy quý như Y-sác.

### III. — Đức Chúa Trời đền-bồi (11-19)

Khi ông sắp giết con, có thiên-sứ phán rằng: «Đừng tra tay vào mình con trẻ.»

(1) Nếu ta thật lòng dâng hết cho Chúa, thì có khi Ngài cũng cho ta giữ lại những điều ấy. (2) Khi ta túng thế, Ngài đền cứu-giúp. Y-sác không chết vì có con chiền thế cho.

Vì ông không tiếc con yêu-dấu mình, nên được Chúa ban phước dư-dật. Ông dâng một con, song được Chúa ban lại

đồng-dối nhiều như sao trên trời (Ma 19: 29). Ai có đức-tin, sẽ được phước trong sự thử-rèn vì đã vững lòng nhờ cậy Chúa.

7 MARS, 1943

## TÌM VỢ CHO Y-SÁC

(Sáng 24: 2-17, 58-67)

**CÂU GỐC:**— Con muốn đi cùng người nầy chăng? Nàng rằng: Tôi muốn đi

(Sáng 24: 58)

**Lời mở đầu.** — Nếu nhờ Chúa mà kẻ cứu đoán nầy, thì biết việc Áp-ra-ham sai đầy-tớ đi tìm vợ cho con mình là Y-sác có Đức Chúa Trời cai-trị. Lại việc nầy còn có ý-nghĩa quan-hệ hơn nữa, tỏ ra công-việc rất yêu-thương của Ba Ngôi Đức Chúa Trời làm để cứu-chuộc người ta: Đức Chúa Cha sai Đức Thánh-Linh xuống thế-gian cảm-dộng và cứu ta về làm vợ Đức Chúa Jê-sus ở trên trời. Nay chúng ta là vợ Đức Chúa Jê-sus mà chưa xem thấy Ngài, nên rất ước-mong gặp Ngài như Rê-be-ca mong gặp Y-sác vậy.

**I. — Áp-ra-ham sai đầy-tớ là Ê-li-ê-se (24: 1-9)**

**Câu 1-4.** — Khi muốn tìm vợ hay chồng, ta nên cẩn-thận như Áp-ra-ham lo tìm vợ xứng-dáng cho con. Việc nầy rất quan-hệ cho đời sống tin-đó; ta nên cầu-nguyện, nhờ Chúa chọn người vừa ý Ngài.

Áp-ra-ham sai Ê-li-ê-se đi tìm vợ cho Y-sác. Điều nầy chỉ về Đức Chúa Cha từ trời sai Đức Thánh-Linh đến thế-gian tìm-kiếm người nào xứng-dáng để làm vợ Đức Chúa Jê-sus. Vậy, việc cứu-chuộc ta làm vợ Đức Chúa Jê-sus là bởi ý-định của Đức Chúa Cha, chứ không bởi ơn-đức riêng của ta (II Tim. 1: 9).

**Câu 5-6.** — Áp-ra-ham không sai Y-sác đi vì sợ sẽ bị bà-con ép-mời ở lại (câu 55-60).

**Câu 7, 40, 48.** — Ê-li-ê-se vâng lời đi, được thiên-sứ dẫn đường. Khi ta vâng lời làm bổn-phận, cũng sẽ được Chúa chỉ đường và ban phước cho (Thi 32: 8; 27: 11; Hê 1: 14; Châm 3: 6).

**II. — Ê-li-ê-se gặp Rê-be-ca (24: 10-27)**

**Câu 10.** — Ê-li-ê-se vâng lời đi, có «đem theo đủ các tài-vật của chủ đã giao.» Cũng vậy, khi Thánh-Linh đến gây-dựng, ban ơn cho ta, thì đem đủ các ân-tử...

**Câu 15-20.** — Người cầu-nguyện chưa dứt lời, Chúa đã đáp. Khi ta cầu-xin theo

ý Chúa, Ngài sẽ đáp lời liền (Êsai 65: 24).

**Câu 24, 26-27.** — Đã được thiên-sứ chỉ đường, gặp Rê-be-ca, Ê-li-ê-se cảm-ta, ngợi-khen Đức Chúa Trời, — chứ không thờ-lạy thiên-sứ.

**III. — Ê-li-ê-se cảm-dộng được Rê-be-ca (24: 32-40, 50-56)**

**Câu 32.** — Người công-bình săn-sóc sự sống của súc-vật (Châm 12: 10). Ở các nước có những «ủy-ban» coi-sóc súc-vật và trừng-phạt kẻ nào bạc-dãi nó. Súc-vật biết hầu việc chủ, tự-nhiên chủ lo dự-bị mọi sự cần-dùng cho nó.

**Câu 33.** — Ê-li-ê-se vào nhà Rê-be-ca, người nhà mời dùng bữa, song người không chịu ăn cho đến khi làm xong công-việc chủ giao cho. Ta hãy noi gương Ê-li-ê-se mà coi sự hầu việc Chúa là quan-hệ hơn mọi sự khác.

**Câu 34-40.** — Ê-li-ê-se không lo gì về phần riêng mình, chỉ lo tỏ ra sự giàu-có, phước-hạnh của chủ, cùng người con kẻ-tự chủ, và chủ bảo tìm cho con ấy một người vợ để chung hưởng gia-tài đó. Cũng một thể ấy, khi đến cùng ta, Đức Thánh-Linh sẽ tỏ sự giàu-có vô-hạn của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trên Thiên-dàng, cùng gây-dựng ta để ta có thể làm vợ Đức Chúa Jê-sus.

**Câu 56.** — Ê-li-ê-se đáp: «Đừng ngăn-trở tôi.» Đức Thánh-Linh cũng khuyên ta như vậy.

**Câu 50-56.** — Nhờ Đức Chúa Trời giúp-đỡ, Ê-li-ê-se làm xong chức-vụ chủ đã giao cho. Người nhà đều thuận theo ý Chúa, và Rê-be-ca bằng lòng vâng theo làm vợ Y-sác.

Nhờ Thánh-Linh Đức Chúa Trời giúp-đỡ, mọi sự đều thuận-hiệp theo ý Chúa. Ta hãy dâng trọn mình làm vợ Chúa Jê-sus.

Ê-li-ê-se làm linh-bóng về Đức Thánh-Linh, song cũng làm gương cho ta về một đầy-tớ trung-thành của Đấng Christ.

Nguyện Chúa giúp ta hầu việc Ngài như Ê-li-ê-se (Giăng 16: 13-14; 4: 34)!

(1) Chủ sai mới đi. (2) Đi nơi chủ chỉ-định. (3) Không theo ý riêng. (4) Hay cầu-nguyện trong mọi việc và tâm-tạ. (5) Biết kiểm-lac-diêm để được lòng người. (6) Không khoe mình, chỉ khoe chủ. (7) Giục lòng người quyết-định. (8) Yên-lặng nhờ-cậy Chúa (câu 21).

#### IV. — Rê-be-ca về làm vợ Y-sác

(24: 57-67)

**Câu 63.** — Trong lúc trông-đợi, Y-sác ở nhà làm việc, rồi ra đồng cấy-suy-gấm và giao-thông cùng Chúa. Ta cũng nên để riêng thi-giờ, đến nơi vắng-vẻ suy-gấm và giao-thông cùng Chúa.

Còn Rê-be-ca tuy ở nhà mình có đủ đầy-tớ, song cũng đi xách nước, tỏ ra sự khiêm-nhường, siêng-năng làm việc. Người như thế mới làm vợ tốt đáng khen (câu 15).

**14 MARS, 1943**

### LÒNG KHOAN-NHÃN CỦA Y-SÁC

(Sáng-thế Ký 26: 12-25)

**CÂU GỐC:** — Phước cho những kẻ làm cho người hòa-thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời

(Ma-thi-ơ 5: 9)

**Lời mở đầu.** — Khi cưới vợ, Y-sác được 40 tuổi; đến 60 tuổi mới sanh con. Trong 20 năm đó ông cầu-nguyện chờ-đợi Đức Chúa Trời làm thành lời hứa của Ngài, chớ không vấp-phạm như cha mình là Áp-ra-ham. Nhưng về sự sanh-hoạt ông lại vấp-phạm giống như cha mình; chuyện Y-sác xảy ra sau 80 năm.

Trong hai lần ấy, dầu tại xứ Ca-na-an bị đói-kém, nhưng vẫn có Đức Chúa Trời vừa-giúp. Nếu hai ông đứng đi khỏi đó, cứ vững lòng nhờ Chúa ở lại, thì Ngài vẫn có quyền cung-cấp đủ mọi sự cần-dùng. Đương khi không làm theo ý Đức Chúa Trời, thì không còn sức thiêng-liêng mà thắng sự căm-đố được, nên Y-sác xuống xứ Phi-li-tin.

**I. — Y-sác chưa được bình-an (12-16)**

Ở trong xứ Phi-li-tin, tại Ghê-ra, «Y-sác gieo hạt giống,» ấy là lần thứ nhất nói đồng-dối Áp-ra-ham làm ruộng. Dầu không liệp ý Chúa, Ngài vẫn ban phước cho trong lúc ngặt-ngheo, nên năm ấy

**Câu 58, 60.** — Rê-be-ca muốn về làm vợ Y-sác thì không bởi cha mẹ hay là ai ép-buộc, bèn chính nàng tình-nguyện muốn đi. Vả, việc này cũng nhờ Chúa toan-định và vừa-giúp, nên người nhà Rê-be-ca được ơn Ngài mà chừa phước cách lạ-lùng (câu 60). Ta muốn dâng mình theo làm vợ Chúa Jê-sus, thì cũng phải bởi lòng tình-nguyện, mới được phước lạ-lùng của Ngài.

**Câu 61.** — Nàng Rê-be-ca phải đi theo sự dẫn đường của Ê-li-ê-se. Ta cũng phải đi theo sự dẫn-dắt của Đức Thánh-Linh.

**Câu 62, 64, 67.** — Y-sác và Rê-be-ca từ dăng xa đã trông thấy nhau, rồi lại gặp và làm lễ cưới.

Đức Chúa Jê-sus và chúng ta cũng vậy, hiện nay thấy nhau bởi đức-tin, rồi sẽ gặp nhau trong ngày Ngài tái-làm, và sẽ cùng Ngài được rất vui-mừng trong tiệc cưới Chên Con tại không-trung.

ông gặt được bội-trăm phần (II Tê 3: 10; Châm 10: 4; Thi 37: 19). Ông trở nên thanh-vượng, của-cải, chiến-bò càng nhiều, tới-tớ càng đông; đến nỗi ông trở nên rất lớn (II Vua 4: 8; Gióp 1: 3).

Nhưng vì sự giàu-có này, dân Phi-li-tin đem lòng ganh-ghét cả nhà Y-sác và lấp đất mấy cái giếng mà cha ông là Áp-ra-ham đã đào. Còn A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin nói với ông rằng: «Hãy ra khỏi nơi ta,» tức là muốn đuổi ông ra khỏi xứ, vì sợ e trong khi hưng-thạnh, Y-sác sẽ hại mình chẳng,—dầu rằng Y-sác không bao giờ làm như vậy. Điều này lại trái với lời vua đã hứa cùng Áp-ra-ham (20: 15).

**II. — Y-sác hay nhịn-nhục (17-22a)**

Y-sác có rất đông tới-tớ, đủ chiêu-lập một đạo binh đánh trận cùng vua A-bi-mê-léc, nhưng ông không làm đều đó, để giữ sản-nghiệp mình. Và dầu biết rằng cả xứ này sẽ thuộc về mình, ông cũng không binh-vực hay cãi-lầy gì, cứ nhịn-nhục, bỏ chốn phi-nhiều này để

ở nơi đất xấu hơn. Thật Y-sác có lòng khoan-nhẫn đối với người (II Ti 2: 24).

Đến ở tại trũng Ghê-ra, ông nhân-nai sai đào lại mấy cái giếng đã bị dân Phi-li-tin lấp. Các đầy-tô ông có đào thêm giếng, lại gặp được một giếng nước mạch, nhưng bị bọn chân chiến Ghê-ra tranh-giành. Ông cứ như-nhục khuyên họ đi đào giếng khác, thì cũng bị bọn đó giành nữa, ông cũng nhường cho họ. Đoan, ông bỏ chỗ đó đi đào một giếng mới khác. Về giếng thứ ba này họ không tranh nữa.

Sự «ông bỏ chỗ đó» rõ là không phải vì sợ, song vì ông muốn ăn-ở cách bình-an đối với người đời, như cha mình là Áp-ra-ham. «Về giếng này, họ không tranh-giành nhau» (26: 22), vì người ta không thể tranh-giành với một người không chịu tranh-giành. Xem cách ăn-ở nhụn-nhục, khoan-nhẫn của Y-sác, ta biết ông là một người hiếm có. Chắc ông đã học-lập đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nguyên Chúa giúp ta ăn-ở được như vậy!

### III. — Y-sác được Đức Chúa Trời ban phước (câu 22b-25)

Xem câu 12, ta thấy Y-sác nhờ Chúa mà được phước trong khi ông trái ý Ngài ở xứ Ghê-ra. Câu 17 chép ông nhụn-nhục bỏ chốn này đến ở tại trũng—gần Ghê-ra,—được bình-an một ít (vì bị tranh-giành). Câu 22b chép Chúa ban cho ông được ở rộng-rãi và thanh-vượng.

Khi ông dời lên Bê-e-Sê-ba, làm theo ý Ngài cách tron-vẹn, thì được phước bội phần hơn: Ông được (1) Đức Giê-hô-va hiện ra lần thứ hai (26: 2); (2) Chúa

phán: «Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham,» tức là những phước-hạnh Ngài đã hứa với cha ông là Áp-ra-ham, Ngài cũng hứa lại hết với ông (Hê-bơ-rơ 13: 5); (3) Một bàn-thờ để thờ-lạy; (4) Cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời; (5) Đông trai tại đó,—tức là biệt mình ra khỏi thế-gian; (6) Lại đào được một giếng nữa, tức là một nguồn phước. Xem đây thì biết sự được phước-hạnh của Chúa với sự được giao-thông cùng Chúa là khác nhau xa lắm. Biết Đức Chúa Jê-sus và ở trong Ngài là phước hơn mọi ơn Ngài ban cho.

Đây ta thấy Y-sác kể sự linh-hồn trở về thờ-lạy Đức Chúa Trời là quan-hệ hơn mọi sự khác, nên ông lo lập bàn-thờ trước, rồi sau mới đông trai và đào giếng.

Mỗi khi ta lập gia-đình mới hoặc làm công-việc nào, ta phải lo sự thờ-phượng Chúa và cầu-hỏi ý Ngài trước đã.

Khi đương bận-rộn, ở chung với người Phi-li-tin tại Ghê-ra, Y-sác không có bàn-thờ để giao-thông cùng Chúa, nên không ban phước cho ai được. Nhưng khi biệt riêng mình ra khỏi họ, đến ở Bê-e-Sê-ba, ông lập bàn-thờ, cầu-khẩn danh Chúa, thì mới lưu phước-hạnh đến những người khác được. Lúc này ông đương ở nhà mà người Phi-li-tin là kẻ thù-nghịch đã đến cùng ông mà rằng: «Chúng tôi đã thấy rõ-ràng Đức Giê-hô-va ban phước cho ông, nên đến xin lập giao-uớc cùng ông.» Và họ hết lòng muốn ông ban phước cho (26: 28-29; Châm 16: 7).

Tin-đỗ phải biệt riêng mình ra cho khác với người thế-gian, mới có thể cứu-giúp người thế-gian được.

21 MARS, 1943

## Ê-SAU BÁN QUYỀN TRƯỞNG-NAM

Sáng-thế Ký 25: 27-34; 27: 34-40)

**CÂU GỐC:** — Hết thấy những người đua-tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng-kỵ

(I Cô-rinh-tô 9: 25g)

Lời mở đàng.—Tại sao Kinh-Thánh thuật lại những khuyết-diêm, tội-lỗi của người ta, dầu tội của Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp cũng vậy? Ấy là để (1) tỏ ra loài người đều có tội, phải cần một Đấng Cứu-thế; (2) răn-báo ta đừng phạm các tội ấy; (3) làm chứng Kinh-Thánh là bởi Đức Chúa Trời mà ra. Ê-sau bán quyền trưởng-nam là tội lớn, có hại đến đời

sống thiêng-liêng, nên Kinh-Thánh chép tỏ-trưng để tỉnh-thức ta đừng phạm những tội như thế.

Lúc Y-sác ở Ghê-ra, Ê-sau độ 40 tuổi (26: 34). Ê-sau đã bán quyền trưởng-nam trước lúc này. Tân-Uớc có chép rằng: «Ê-sau chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng.» Gương này đàng cho ta, là tin-đồ Chúa, cần phải răn-chừa,

đừng khinh-lờn việc Đức Chúa Trời mà ham-mến việc thế-gian.

### I. — Ê-sau và Gia-cốp (25: 27-28)

Ê-sau và Gia-cốp là hai con sanh đôi. Về thân-thể có lẽ hai người bằng nhau, nhưng tánh-tình và đời sống thiêng-liêng lại khác hẳn. Ê-sau săn-bắn và làm ruộng: Hai đều này Y-sác ưa lắm. Ông cũng có tánh ưa ăn thịt rừng của Ê-sau thường săn đem về; nên Y-sác yêu Ê-sau nhiều hơn Gia-cốp. Còn Gia-cốp hiền-lành, cứ ở lại trại; bà Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp hơn Ê-sau. Sự Y-sác ham ăn thịt rừng và sự hai ông bà yêu-thương đưa con này hơn đứa kia, tỏ ra còn giống người đời và còn ham-mến việc thế-gian.

Bà còn nhớ những lời Đức Chúa Trời đã phán: «Đứa lớn phải phục đứa nhỏ.» Bà có lẽ đã thuật lại lời ấy cho Gia-cốp, rồi bày-vẽ cho con này cướp phước của anh. Nếu Gia-cốp cứ nhìn-nhục, chờ-đợi Đức Chúa Trời làm theo phương-pháp Ngài, thì ông chắc sẽ được quyền trưởng-nam. Nhưng vì theo ý riêng, nên chính ông và cả gia-đình phải gặp những sự cực-khổ, buồn-rầu.

Đầu biết Ngài muốn mình làm nhưng ta cũng phải chờ-đợi, nhờ-cậy Ngài làm cho, mới được thành-tựu cách bình-an.

### II. — Ê-sau bán quyền trưởng-nam

(25: 29-34)

Quyền trưởng-nam là gì?

Quyền trưởng-nam thuộc về con đầu lòng. Ai được quyền ấy, nấy sẽ được: (1) ăn gia-tài của cha gấp hai (Phục 21: 17; so-sánh II Vua 2: 9); (2) quyền làm chủ các anh em (27: 29; 49: 8); (3) chức thầy tế-lễ trong họ mình (8: 20; 26: 25; 31: 54); (lời hứa thắng ma-quí và làm tổ-phụ Đấng Cứu-thế: 3: 15; 12: 3).

Quyền trưởng-nam của ta là gì? — Là cơ-nghiệp ta trong Đấng Christ. Ta là kẻ kẻ-tự, được hưởng những phước-hạnh mà Đức Chúa Trời dành sẵn cho ta. Ai không chịu tin theo Chúa hết lòng, là khinh-dể và bán quyền trưởng-nam như Ê-sau (I Phi-e 1: 3, 4; Rô 8: 17).

Bởi việc sau đây chứng tỏ hai anh em đều có lòng xấu cả. Ê-sau đi săn-bắn cả ngày, không được gì, trở về, bụng lại đói, mệt-nhọc lắm, thấy em là Gia-cốp nấu đồ ăn, thì lập-tức chỉ biết xin em cho ăn

minh được nữa. Đàng lẽ Gia-cốp đem cho anh ăn mới phải. Đã không, lại còn nói rằng: «Anh hãy bán quyền trưởng-nam cho tôi đi,» tức là muốn anh giao quyền ấy cho mình, thì mới cho anh ăn. Gia-cốp có lòng xấu, chẳng muốn cho anh ăn không. Còn Ê-sau thì chỉ chăm về xác-thịt hơn những phước thiêng-liêng của Chúa dành sẵn cho mình.

Gia-cốp nói: «Anh hãy bán quyền trưởng-nam cho tôi.» Đó là lời nói thứ nhất của ông, tỏ ra lòng ông hết sức ước-ao những phước-hạnh thiêng-liêng của quyền-tước làm con trưởng-nam. Có lẽ mẹ ông đã tỏ cho ông biết điều đó, và bà cũng tỏ cho ông biết Chúa sẽ dùng ông làm ứng-nghiệm những lời hứa của Ngài; đầu vậy, nếu ông cứ để yên cho Ngài làm thành mọi việc cho thì tốt biết bao!

Gia-cốp đáp: «Anh hãy thề trước đi.» Thuở ấy người ta coi sự thề như ngày nay ký tên vào giấy tờ vậy.

«Ê-sau bèn thề.» Thật ra Ê-sau chỉ đòi trong giây-lát mà tưởng mình như gần chết, nên bằng lòng thề bán quyền trưởng-nam để lấy bánh và canh phạn-đậu mà ăn, cho vậy là hơn hết mọi sự. «Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng-nam là thế,» lời này tỏ ra tâm-tánh Ê-sau không kể gì đến giao-ước và những lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham là qui đường nào! Nguyện Chúa giúp-đỡ ta đừng ham-hố việc tạm-thời như Ê-sau vậy.

### III. — Ê-sau buồn-rầu (27: 34-40)

Ê-sau cứng-cỏi và khinh-lờn, đến nỗi bán quyền trưởng-nam và mất hết những hạnh-phước mà cha muốn ban cho mình. Sau ông ăn-năn, thì «ta lên một tiếng rất lớn và rất thảm-thiết mà thưa cùng cha rằng: Cha ơi! xin hãy chúc phước cho con luôn nữa» (27: 34). Xem Hê 12: 16-17, ta thấy Ê-sau buồn-rầu biết bao! Kinh-Thánh không chép ông mất linh-hồn, nhưng ông mất nhiều phước mà Chúa muốn ban cho ông trong đời này.

Vì ham-muốn những sự sung-sướng tạm-thời mà nhiều người đánh từ-bỏ những phước-hạnh đời đời của Đức Chúa Trời! Chúa muốn dùng ta để ban phước cho những kẻ khác, nhưng vì ta không muốn và bỏ qua dịp-tiện, nên phải bị mất những phước mà mình có thể lãnh được. Vậy, chớ có ai khinh-lờn như Ê-sau.

# ? NĂM MỚI! LÀM GÌ? ?

Việc làm trước hết của anh chị em trong năm mới là gì?

Là gởi **THƠ** và **TIỀN** cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội để mua hạn báo mới, **1\$00 một năm**.

Là giới-thiệu Thánh-Kinh Báo với hết cả mọi người, và cổ-dộng cho Thánh-Kinh Báo ở khắp mọi nơi.

Là nhất-định tuyền độc-giả mua Thánh-Kinh Báo nhiều hơn năm cũ.

Việc làm gấp-rút, thi-giờ mau qua, xin anh em đừng trễ-nải, hãy gởi danh-sách độc-giả và tiền cho bản-báo trước ngày 10 Février 1948.

## MUA THÁNH-KINH BÁO NGAY!

### HỘP THƠ

Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền đổi địa-chỉ, tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông V-v-Tranh 2.50; Ng-l-Định 4.00; Ô-v-Huyền 45.00; Ng-v-Long 6.00; Ph-v-Tranh 5.00, 26.10; Ng-t-Bình 2.00; H-Tiền 1.00; H-k-Luyện 6.00; H-t-Vân 0.30; Đ-Tĩnh 2.00; L-k-Chấn 10.00; L-Đặng 8.00; Ng-v-Nhung 2.00; bà Ph-c-Chức 1.00; H-Trình 1.00; Tr-đ-Lan 7.00; D-c-Lâm 20.00; Louis Ourgaud 7.80; Đ-v-Khánh 4.00; V-v-Hứ 1.00; B-x-Thọ 3.50; Tuyết 1.00; Ng-t-Hằng 0.06; Ng-v-Thanh 0.06; Ph-v-Phùng 4.25; P-h-Trực 10.50; T-v-Bi 8.50; P-v-Hiệu 3.00, 9.70, 3.50; H-Khiêm 4.00; T-v-Bi 25.60; T-x-Hỉ 20.00; L-ng-Cấn 22.00; Ng-v-Trình 10.00; Ng-h-Nhuong 6.20; Ch-v-Cương 5.40; L-k-Chấn 6.00; Tr-v-Bi 12.00; Ng-v-Tửu 4.00; Ng-b-Tri 6.00; L-k-Chấn 6.00, 5.00, 3.10; Nghĩa 1.80; Nhuong 4.50; bà Cửu 0.45; H-t-Vân 25.00; H-h-Long 20.00; Ng-t-Pháp 1.00; H-v-Huấn 0.06; Đ-h-Phỷ 20.00, 10.00; Tr-t-Thực 9.00, 5.00, 1.30; B-t-Do 1.00; Ch-v-Cương 8.00; Ng-h-Tâm 1.50; Ng-v-Nhung 2.00; H-v-Ngà 15.00; Ph-v-Năm 2.00; D-t-Ấp 7.50, 5.00; B-Tảo 4.30; Ph-v-Tranh 5.10; P-v-Thâu 3.00; V-Long 4.90; L-t-Hậu 11.80; D-t-Ấp 0.70; H-tr-Nhật 5.00; Ng-v-Quảng 4.00; Tr-v-Chuông 15.00; Ng-v-Búp 2.00; V-tr-Việt 1.00; Ng-ch-Công 0.06; Ng-v-Truyện 1.20; T-Mai 7.80; Ng-t-Minh 1.00; Ng-v-Xuyến 18.00; T-v-Lượng 1.00; Ng-v-Đào 3.00; H-d-Tĩnh 6.00; H-tr-Vân 2.40; Ng-v-Thần 1.50; Ng-p-Lánh 4.00; Ng-x-Hảo 16.50; Th-v-Nghĩa 9.50; Ng-d-Nhơn 1.50; H-h-Quảng 2.00; Ng-v-Thọ 3.00; Ng-v-Phán 4.00; P-v-Phùng 3.55; B-x-Thọ 4.50; T-m-Bê 0.32; Tr-v-Chuông 21.50; L-v-Trầm 7.00; P-d-Hình 14.00; Ng-m-Trị 5.65; L-Châu 2.55; Á-t-Bình 5.75; H-v-Ngà 16.00. (Tinh đến ngày 4 Janvier 1943).

Anh chị em nào gởi mandat mà không thấy đăng, xin biên thơ ngay cho biết. — Nhà in và Thánh-Kinh Báo.

# AI YÊU-MÊN THÁNH-KINH BẢO?

**T**RÊN gạch cửa năm mới, nhìn lại phía sau thấy kết-quả rực-rỡ của mười hai năm hoạt-dộng, Thánh-Kinh-Bảo có thể tự-hào vì có rất nhiều bạn đồng-tâm, đồng-chí hết lòng giúp-đỡ. Phần thưởng đích-dáng của chúng tôi và của anh em, ấy là chúng ta đã dự một phần gây-dựng Hội-Thánh của Đấng Christ ở Đông-dương.

## CÙNG NGỢI-KHEN CHÚA

**C**HÚNG tôi phải nức lòng cảm-ta và ngợi-khen Đức Chúa Trời vì trong thời-kỳ vật-liệu khan và đắt nãy, Thánh-Kinh-Bảo vẫn sống, tuy rằng phạm-vi hành-dộng bất-đắc-đĩ phải thu hẹp nhiều. Đó là sự thực mà anh em chắc vui-vẻ công-nhận với cả một lòng yêu-thương và hiểu-biết nhau. Nhưng, hơn nữa, đó cũng là tiếng thiết-tha kêu-gọi mỗi anh chị em, vô-luận giàu, nghèo, già, trẻ, phải cố-gắng, hi-sinh hơn nữa, hầu cho cơ-quan ngôn-luận độc-nhứt của Hội Tin-Lành Việt-Nam được vững-vàng và tấn-tới.

## CÙNG GẮNG CỒ-ĐỘNG

**L**ÚC nầy đây, anh em hãy bắt tay cồ-dộng riết cho Thánh-Kinh Bảo năm thứ mười ba. Số báo đặc-biệt chăm hết mười hai năm hoạt-dộng nầy là một tiếng hùng-hồn tuyên-bố lòng dũng-cảm hi-sinh và sự tận-tâm với chức-vụ của chúng tôi. Mong rằng anh em gắng sức càng hơn để tuyền cho Thánh-Kinh Bảo một số độc-giả gấp ba, gấp bốn năm trước.

Chúng tôi không quản thiệt-thời, cực-nhọc, chỉ ước-ao có rất đông người nhờ Thánh-Kinh Bảo mà hiểu-biết thêm về ân-diễn dư-dật của Đức Chúa Trời ban cho bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vì giá báo vẫn 1\$00 một năm, nên chúng tôi không thể bán chịu: **chúng tôi chỉ gởi báo sau khi nhận được đủ tiền.** Xin gởi số mua báo tới Hà-nội **trước ngày 10 Février.** Vì sự sống của Thánh-Kinh Bảo, mong rằng anh em sẽ vui lòng theo thể-lệ đó.

## CÙNG CẦU-NGUYỆN CHÚA

**T**RÊN gạch cửa năm mới, anh em hãy cùng chúng tôi kính-cần cầu-nguyện rằng:

«Lạy Đức Chúa Cha, xin Cha dùng chúng con, tùy theo địa-vị và tài-lực của mình, để giúp Kinh-Thánh Bảo chiếu sáng cho Ngai càng ngày càng gấp bội. A-men!»

# HÃY KÍP MUA THÁNH-KINH BẢO!

Tho-từ và tiền-bạc xin gởi gấp cho: *Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Thánh-Kinh Bảo, 1, phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.*